

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN
CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ
PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ
KHÔNG HẠM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI
ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008, Giấy
phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 05/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp
ngày 08/02/2021)

Securities
THANHCÔNG
QUALITY MAKES DIFFERENCE

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 153.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà
nước cấp ngày 25...tháng 8...năm 2021...)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công

Trụ sở chính: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84 28) 3827 0527

Fax: (+84 28) 3821 8010

Website: www.tcsc.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Trịnh Tấn Lực

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (028) 3827 0527

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 8.. năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

*(Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008,
Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 05/GPĐC-UBCK do Chủ tịch
UBCKNN cấp ngày 08/02/2021)*



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá cổ phiếu phát hành trả cổ tức	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu phát hành	:	51.480.000 cổ phiếu
Trong đó:		
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu	:	49.500.000 cổ phiếu
- Phát hành để trả cổ tức	:	1.980.000 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá	:	514.800.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Trụ sở chính:	:	Số 2 Trường Sơn, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	:	(028) 3547 2972
Fax:	:	(028) 3547 2970
Website:	:	www.a-c.com.vn

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
1.	Tổ chức phát hành	6
2.	Tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn	6
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	7
1.	Rủi ro về kinh tế.....	7
2.	Rủi ro về luật pháp	8
3.	Rủi ro đặc thù.....	9
4.	Rủi ro của đợt chào bán	11
5.	Rủi ro pha loãng.....	11
6.	Rủi ro quản trị công ty	13
7.	Rủi ro khác	14
III.	CÁC KHÁI NIỆM	15
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	16
1.	Thông tin chung về Công ty	16
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty	17
3.	Cơ cấu tổ chức Công ty	18
4.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty.....	18
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	21
6.	Quá trình tăng vốn điều lệ	22
7.	Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác.....	23
8.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	23
9.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	23
10.	Hoạt động kinh doanh	24
11.	Chính sách đối với người lao động.....	34
12.	Chính sách cổ tức.....	35
13.	Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	36
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	37
15.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán.....	38
16.	Thông tin về cam kết của tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	38
V.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019, NĂM 2020 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021	38
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh	38
2.	Tình hình tài chính	39

3.	Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020	44
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	44
4.1.	Kế hoạch năm 2021.....	44
4.2.	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021	45
4.3.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	46
VI.	THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG...	46
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập	46
2.	Thông tin về cổ đông lớn	46
3.	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.....	46
VII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	58
1.	Tên cổ phiếu	58
2.	Loại cổ phiếu	58
3.	Mệnh giá	58
4.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	58
5.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	59
6.	Giá chào bán dự kiến.....	59
7.	Phương pháp tính giá	59
8.	Phương thức phân phối.....	59
9.	Đăng ký mua cổ phiếu	61
10.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	62
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	62
12.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	62
13.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của tổ chức phát hành.....	63
14.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	63
15.	Các loại thuế có liên quan	63
16.	Thông tin về các cam kết.....	64
17.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt.....	64
VIII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	64
IX.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	64
X.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	65
XI.	CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	65
XII.	PHỤ LỤC	65

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.....	22
Bảng 2: Danh sách cổ đông của Công ty	23
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu.....	25
Bảng 4: Cơ cấu chi phí.....	26
Bảng 5: Tài sản tài chính	27
Bảng 6: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2020	27
Bảng 7: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 30/6/2021	28
Bảng 8: Giá trị đầu tư hệ thống phần cứng và phần mềm	29
Bảng 9: Một số hợp đồng đã ký kết thực hiện	29
Bảng 10: Tỷ lệ vốn an toàn khả dụng:	34
Bảng 11: Cơ cấu lao động của Công ty	34
Bảng 12: Tỷ lệ cổ tức từ năm 2018-2020	36
Bảng 13: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021	38
Bảng 14: Vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019, 31/12/2020 và 30/6/2021.....	39
Bảng 15: Mức lương bình quân	40
Bảng 16: Nợ phải thu	40
Bảng 17: Nợ phải trả.....	41
Bảng 18: Các khoản phải nộp theo luật định	42
Bảng 19: Trích lập các quỹ	42
Bảng 20: Nợ vay	42
Bảng 21: Chi tiết các khoản vay	43
Bảng 22: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	43
Bảng 23: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021	44
Bảng 24: Danh sách cổ đông lớn	46
Bảng 25: Danh sách Hội đồng quản trị.....	46
Bảng 26: Danh sách Ban kiểm soát	51
Bảng 27: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	55

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Nguyễn Đông Hải Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Nguyễn Đức Hiếu Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Phương Thảo Chức vụ: Giám đốc tài chính

Bà: Trần Thị Thúy Lan Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn

Không có

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế là chỉ báo quan trọng nhất thể hiện sức khỏe của nền kinh tế, tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội của mọi thành phần trong nền kinh tế. Khi kinh tế tăng trưởng, người dân lạc quan, mở rộng chi tiêu và đầu tư, từ đó thúc đẩy kinh tế đi lên, ngược lại, khi kinh tế suy thoái, người dân bi quan, giảm chi tiêu và đầu tư, khiến tổng cầu suy giảm, từ đó trở thành lực cản của tăng trưởng kinh tế.

Trong 10 năm trở lại đây, kinh tế Việt Nam luôn đạt mức tăng trưởng khá cao (bình quân khoảng 5-7%) so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Đó chính là động lực và là nền tảng để doanh nghiệp kế hoạch hóa hoạt động sản xuất kinh doanh của mình gắn với sự tăng trưởng, và nhiều doanh nghiệp đạt được thành công đáng kể. Tuy nhiên, trước tác động tiêu cực của đại dịch Covid -19 đã khiến hầu hết các nền kinh tế đều suy giảm, thậm chí suy thoái và Việt Nam cũng không là ngoại lệ.

Một số chuyên gia kinh tế đưa ra một số kịch bản tăng trưởng tích cực của kinh tế Việt Nam năm 2021, bất chấp đại dịch Covid-19 kéo theo sự sụt giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam được dự báo sẽ phục hồi ở mức 6,7% trong năm nay, bất chấp sự bùng phát trở lại của đại dịch Covid-19 và tăng lên 7% trong năm 2022. Đây là mức tăng trưởng mạnh và vững chắc, có được nhờ thành công của Việt Nam trong việc kiểm chế đại dịch Covid-19. Đà tăng trưởng được dự báo sẽ tiếp tục, nhờ các chương trình cải cách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và sự tham gia của Việt Nam vào nhiều hiệp định thương mại tự do với hầu hết các nền kinh tế phát triển.

Với lĩnh vực kinh doanh là chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Sự phục hồi của nền kinh tế trong nước sau đại dịch và những dự báo tích cực về sự tăng trưởng kinh tế sẽ là tiền đề để thị trường chứng khoán trở nên sôi động hơn, thu hút nguồn vốn đầu tư nhiều hơn từ nhà đầu tư cá nhân và các định chế tài chính trong và ngoài nước, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển trong thời gian tới.

1.2. Lãi suất

Lãi suất, đứng ở góc độ vĩ mô, là một công cụ điều hành chính sách tiền tệ làm tăng hoặc giảm cung tiền trong nền kinh tế để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hoặc kiểm chế lạm phát. Còn ở góc độ doanh nghiệp thì đó là một loại chi phí có ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành. Trong 5 năm vừa qua, để hỗ trợ tăng trưởng, lãi suất được duy trì ở mức ổn định và phù hợp. Đặc biệt, trong năm 2020, năm 2021, để khắc phục ảnh hưởng của dịch bệnh và hỗ trợ sự phục hồi kinh tế, Ngân hàng Nhà nước chủ trương thực hiện các chính sách hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp, cho phép các doanh nghiệp cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ ở các ngân hàng, duy trì mặt bằng lãi suất của nền kinh tế ở mức thấp và thực hiện các gói kích cầu làm cho cung tiền trong nền kinh tế tăng mạnh, từ đó góp phần hỗ trợ cho đà tăng trưởng của thị trường chứng khoán.

Sự biến động của lãi suất sẽ gây ảnh hưởng đến chi phí tài chính cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty. Và để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn tìm cách đa dạng hóa nguồn vốn với nhiều

kỳ hạn khác nhau và chi phí vốn thấp để vừa một mặt giảm chi phí lãi vay cho chính Công ty vừa hỗ trợ nguồn vốn giá rẻ cho khách hàng và luôn chủ động trước diễn biến lãi suất trên thị trường.

1.3. Lạm phát

Lạm phát là một trong những vấn đề trọng tâm của nền kinh tế của một quốc gia. Ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Lạm phát duy trì ở mức vừa phải sẽ có tác động kích thích sản xuất, ngược lại, nếu ở mức cao sẽ làm suy giảm tổng cầu, trở thành lực cản cho tăng trưởng kinh tế. Trong những năm vừa qua, Việt Nam đã thành công trong việc duy trì lạm phát ở mức vừa phải (khoảng 4-5%), tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế.

Rủi ro lạm phát là một dạng rủi ro hệ thống, tác động toàn diện đến toàn bộ nền kinh tế và các chủ thể tham gia. Trong khi đó, thị trường chứng khoán được xem là “phong vũ biểu” của nền kinh tế và có mối liên kết chặt chẽ với sức khỏe nền kinh tế. Một khi rủi ro lạm phát cao xảy ra sẽ tác động tiêu cực đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán, làm suy giảm giá trị danh mục đầu tư của Công ty và các hoạt động kinh doanh khác. Do vậy, để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

1.4. Ngoại hối

Kinh tế Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng, độ mở của nền kinh tế lớn, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng hàng năm. Trong những năm vừa qua, Việt Nam luôn có thặng dư thương mại, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, điều đó một phần nhờ thị trường ngoại hối Việt Nam ổn định.

Tỷ giá hối đoái ổn định là một trong những yếu tố giúp thu hút vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài. Đó là những nguồn vốn bên ngoài tạo nên lực đẩy tăng trưởng kinh tế đi lên. Tuy nhiên, tình hình thế giới biến động khôn lường ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường ngoại hối, gây rủi ro cho việc dịch chuyển dòng vốn ra vào, đòi hỏi cần có nguồn dự trữ ngoại đủ mạnh để ổn định tình hình. Trong những năm vừa qua, nhờ thành tựu tăng trưởng kinh tế mà Việt Nam đã có nguồn dự trữ ngoại hối đủ mạnh để có thể can thiệp khi cần thiết, điều đó thể hiện qua sự ổn định của tỷ giá theo hướng có lợi cho nền kinh tế.

Hoạt động kinh doanh của TCSC hầu hết không dùng ngoại tệ nên không bị ảnh hưởng trực tiếp khi tỷ giá biến động mà bị ảnh hưởng gián tiếp thông qua sự biến động của nền kinh tế và thị trường vốn. Khi nền kinh tế và thị trường ngoại hối biến động bất lợi mà khiến cho thị trường chứng khoán biến động tiêu cực, ảnh hưởng gián tiếp đến danh mục đầu tư và hoạt động kinh doanh khác của Công ty. Do vậy, để hạn chế rủi ro trên, Công ty luôn xem trọng vấn đề phân tích, dự báo tình hình, thường xuyên cập nhật kinh tế vĩ mô để đưa ra quyết định kinh doanh phù hợp.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần trong lĩnh vực chứng khoán, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, khung pháp lý dần được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, TCSC ngoài việc xây dựng mô hình quản trị, kiểm soát và hệ thống văn bản quy trình, quy định, quy chế chặt chẽ còn đảm bảo luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Đội ngũ nhân sự làm việc trong các bộ phận pháp lý, kiểm soát, vận hành luôn nghiên cứu, đánh giá quy định pháp luật mới liên quan đến hoạt động của Công ty và đưa ra những khuyến nghị kịp thời và điều chỉnh phù hợp với quy định mới.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Hoạt động môi giới là hoạt động truyền thông của các công ty chứng khoán, hầu hết các công ty chứng khoán đều triển khai dịch vụ này. Rủi ro từ hoạt động này chủ yếu xảy ra ở hai khía cạnh:

- Rủi ro đạo đức nghề nghiệp của nhân viên hành nghề môi giới vi phạm các chuẩn mực, quy định nhằm trục lợi cá nhân thông qua các hành vi giả mạo, gian dối, hay thực hiện các giao dịch gây xung đột lợi ích giữa khách hàng và cá nhân, từ đó gây tổn thất cho khách hàng và chính công ty chứng khoán.
- Rủi ro sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện các giao dịch cho nhiều khách hàng với tần suất lớn do áp lực phải thực hiện nhanh chóng, chính xác và khối lượng lớn.

Nhận thức rủi ro này ngay từ những ngày đầu, TCSC đã xây dựng hệ thống quy trình chặt chẽ, kiểm soát nhiều cấp, đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản trị rủi ro nhằm giảm thiểu rủi ro mang yếu tố con người. Đồng thời, các nhân sự được đào tạo, tuyển chọn, thực hiện cẩn thận, phù hợp với từng vị trí công việc và thường xuyên nhắc nhở, cập nhật và nâng cao nhận thức rủi ro hoạt động này.

3.2. Rủi ro hoạt động tự doanh

Rủi ro hoạt động tự doanh phát sinh chủ yếu từ việc suy giảm trong giá trị danh mục đầu tư của Công ty. Để có thể giảm thiểu rủi ro hoạt động này có thể được thực hiện thông qua việc xây dựng danh mục đầu tư hiệu quả, phân bổ tài sản một cách hợp lý và lựa chọn cổ phiếu phù hợp với mục tiêu quản lý danh mục trong từng giai đoạn phát triển của thị trường. Để có được điều này, cần sự nhạy bén, kinh nghiệm của nhân sự quản lý danh mục đầu tư. Hiện nay, hoạt động tự doanh của TCSC được sự quan tâm đặc biệt của ban lãnh đạo công ty và được quản lý bởi nhân sự giàu kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán, có tầm nhìn chiến lược về thị trường và được hỗ trợ bởi đội ngũ chuyên nghiệp. Do vậy, hoạt động này đã phát huy hiệu quả tích cực, danh mục đầu tư tăng trưởng, góp phần chủ yếu vào hiệu quả kinh doanh của Công ty trong những năm qua.

3.3. Rủi ro cho vay giao dịch ký quỹ

Cho vay giao dịch ký quỹ là một trong những hoạt động mang lại nguồn thu lớn cho công ty chứng khoán, đối với một số công ty chứng khoán, đó là nguồn thu chính, vì vậy, hoạt động này chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn, ảnh hưởng trực tiếp lợi nhuận của công ty chứng khoán. Rủi ro này phát sinh do những nguyên nhân sau:

- Chỉ thu hồi được một phần hoặc không thể thu hồi được toàn bộ số tiền cho vay, lãi cho vay của khách hàng do khách hàng không có khả năng hoàn trả do tình hình diễn biến thị trường không thuận lợi làm cho giá cổ phiếu rút nhanh hoặc mất thanh khoản, khiến công tác xử lý cổ phiếu để thu hồi nợ diễn ra khó khăn và không hiệu quả.

- Khách hàng vay không tuân thủ hoặc chối bỏ trách nhiệm trong việc bổ sung tài sản hoặc trả nợ cho Công ty chứng khoán trong trường hợp giá cổ phiếu cho vay ký quỹ rút nhanh chóng làm cho giá trị cổ phiếu thấp hơn mức cho vay của công ty chứng khoán.

Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã xây dựng bộ máy kiểm soát và quản trị rủi ro, đứng đầu là một Phó Tổng Giám đốc phụ trách bộ phận quản trị rủi ro, bộ phận kiểm soát nội bộ cùng với hệ thống quy trình chặt chẽ và chế độ báo cáo thường xuyên, hàng ngày, hàng tuần, tháng, để kịp thời ứng phó, xử lý những tình huống cấp thiết. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên rà soát, đánh lại giá lại danh mục cổ phiếu cho vay ký quỹ để có những điều chỉnh kịp thời tỷ lệ cho vay, đối tượng cho vay, khối lượng cổ phiếu cho vay phù hợp với từng thời điểm, giai đoạn của thị trường.

3.4. Rủi ro nguồn nhân lực

Những biến động liên tục trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán trong thời gian gần đây tạo ra những thay đổi lớn về nhân sự và tạo áp lực cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong ngành trong việc lôi kéo, giữ chân nhân sự chất lượng cao. Trong lĩnh vực chứng khoán, một lĩnh vực đặc thù đòi hỏi sự tích lũy kinh nghiệm, độ chính xác và nhạy bén cao, trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi và khả năng chịu áp lực, thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Khi nền kinh tế và thị trường chứng khoán bắt đầu hồi phục trở lại, nhu cầu sử dụng nhân sự càng tăng nóng, thì nguồn nhân sự càng trở nên khan hiếm. Trong thực tế, năng lực và trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công việc, do đó việc cạnh tranh lôi kéo nhân sự tốt giữa các công ty chứng khoán diễn ra thường xuyên. Nhận thức được tầm quan trọng của yếu tố con người và hạn chế những rủi ro có thể xảy ra liên quan đến nguồn nhân lực, TCSC đã có những chính sách hợp lý về mặt nhân sự kể từ khi mới thành lập. Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo để mỗi nhân viên có điều kiện trang bị thêm kiến thức cũng như các kỹ năng nghề nghiệp cho mình. Ngoài ra, các chính sách lương, thưởng, phúc lợi, điều kiện làm việc luôn được Công ty chú tâm duy trì nhằm đem lại môi trường làm việc tốt và hiệu quả nhất cho các cán bộ nhân viên.

3.5. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán xảy ra khi Công ty không đủ số dư tiền hay chứng khoán trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch trong ngày như thanh toán bù trừ với VSD, thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của Công ty với khách hàng, đối tác hoặc các cơ quan ban ngành có liên quan. Nếu rủi ro này phát sinh có khả năng sẽ làm hạn chế, gián đoạn hoặc thậm chí là bị đình chỉ hoạt động giao dịch chứng khoán từ đó có thể ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch của khách hàng.

Tuy nhiên, rủi ro này tại TCSC là rất thấp, bởi lẽ Công ty luôn duy trì khả năng thanh toán cao, tỷ lệ vốn khả dụng luôn ở mức đảm bảo an toàn và thanh khoản cao. Ngoài ra, việc tính toán và cân đối nguồn vốn luôn được ban lãnh đạo Công ty chú trọng và phải lên kế hoạch trước hàng quý, hàng tháng, hàng tuần và thậm chí là hàng ngày trước khi các giao dịch được thực hiện. Trong các kế hoạch cân đối nguồn vốn luôn đưa ra nhiều tình huống khác nhau để dự phòng. Trong trường hợp xấu nhất Công ty vẫn đủ khả năng thanh toán và bảo đảm quyền lợi của khách hàng.

3.6. Rủi ro cạnh tranh

Cuộc chiến cạnh tranh giành thị phần giữa các công ty chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng trở nên gay gắt. Trong đó, cuộc cạnh tranh giảm phí môi giới, phí tư vấn để thu hút khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán. Ngoài

ra, cuộc chạy đua về công nghệ, mặt bằng kinh doanh,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng cao.

Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và cơ hội vươn lên cho các công ty chứng khoán năng động, có chiến lược phát triển kinh doanh và chính sách nhân sự hợp lý.

Nhận thức được sự cạnh tranh khốc liệt, TCSC chủ trương “tránh đối đầu trực tiếp”, không chạy đua theo thị trường mà định vị lại “bản thân”, xác định thị trường mục tiêu khác biệt, khai thác thị trường ngách phù hợp với điều kiện và tầm nhìn chiến lược của Công ty. Tập trung vào khách hàng tổ chức và cá nhân chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua việc đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, phát triển sản phẩm dịch vụ chuyên biệt và chú trọng vào việc nâng cấp dịch vụ tư vấn đầu tư để thu hút khách hàng VIP. Nhờ vậy, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm qua cải thiện đáng kể, cho thấy sự đúng đắn trong chủ trương và chiến lược cạnh tranh của Công ty.

3.7. **Rủi ro công nghệ và an toàn hệ thống**

Hoạt động giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua tài khoản của khách hàng và quản lý bởi hệ thống phần mềm của Công ty, do vậy, rủi ro công nghệ và an toàn hệ thống ảnh hưởng trực tiếp đến lợi của khách hàng và hoạt động của Công ty.

Các loại rủi ro thông thường như lỗi phần mềm trên các ứng dụng, thiết bị công nghệ, lỗi đường truyền, bảo mật,... nếu xảy ra đều có thể gây ảnh hưởng đến giao dịch, thất thoát dữ liệu làm giảm hiệu quả hoạt động, gây ra những thất thoát về tài chính cho khách hàng và cho chính Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã và đang không ngừng đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, tăng cường tính bảo mật, đường truyền, chuẩn bị trước các kịch bản ứng phó rủi ro có thể xảy ra.


4. **Rủi ro của đợt chào bán**

Đối tượng chào bán cổ phiếu đợt này là cổ đông hiện hữu, không có đơn vị bảo lãnh phát hành với cam kết chắc chắn nên có khả năng đợt chào bán có rủi ro không thành công. Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không phân phối hết, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT được quyết định tiếp tục xử lý phần cổ phiếu chưa phân phối hết. Trường hợp không thể thu đủ số tiền dự kiến từ đợt chào bán thì HĐQT có thể điều chỉnh việc phân bổ vốn và/hoặc kế hoạch kinh doanh phù hợp với số tiền thu được từ đợt chào bán hoặc tìm kiếm các nguồn vốn khác bù đắp nguồn thiếu hụt so với dự kiến.

5. **Rủi ro pha loãng**

Đợt phát hành cổ phiếu lần này bao gồm chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 và phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 4%, có nghĩa là, giả sử đợt phát hành thành công hoàn toàn thì lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng thêm 104%, trong khi đó, các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính, cụ thể là chỉ số EPS, BV chưa thể tăng kịp theo đồng thời nên sẽ xảy ra các rủi ro pha loãng như sau:

5.1. **Rủi ro pha loãng EPS và BV**

 **EPS (Earnings Per Share) có nghĩa là thu nhập trên mỗi cổ phần**

Chỉ số EPS được tính toán theo công thức như sau:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

BV (Book Value) có nghĩa là giá trị sổ sách một cổ phần

Chỉ số BV được tính theo công thức như sau:

$$\text{BV} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Như vậy, có thể nhận thấy rằng, giả sử lượng cổ phiếu chào bán thành công tăng thêm sẽ làm cho mẫu số của hai công thức nêu trên tăng trong khi phân tử số là các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu chưa thể tăng kịp với tỷ lệ cổ phiếu tăng thêm nên xảy ra khả năng chỉ số EPS và BV bị suy giảm (pha loãng). Trong khi đó, các chỉ tiêu này có thể ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư. Do vậy, các nhà đầu tư nên cẩn trọng xem xét và quyết định trong các trường hợp này.

5.2. Rủi ro điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu

Cổ phiếu TCI đã được đăng ký giao dịch trên sàn Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đối tượng chào bán cổ phiếu và nhận cổ tức bằng cổ phiếu là cổ đông hiện hữu nên giá tham chiếu cổ phiếu TCI có thể bị điều chỉnh về mặt kỹ thuật tại ngày giao dịch không hưởng quyền. Nhà đầu tư có thể tham khảo cách tính giá tham chiếu cổ phiếu TCI có thể được điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times PR_1)}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
- PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
- PR_1 : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
- I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- I_2 : Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu

Ví dụ:

- Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền : 30/10/2021
- Giá đóng cửa bình quân của cổ phiếu TCI tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền : 15.000 đồng/cổ phiếu
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: : 100%
- Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu : 4%

Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền:

$$P_{tc} (30/10/2021) = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times PR_1)}{1 + I_1 + I_2} = \frac{15.000 + (100\% \times 10.000)}{1 + 100\% + 4\%} = 12.255$$

Chúng tôi lưu ý rằng, công thức tính giá tham chiếu nêu trên chỉ mang tính chất minh họa và tham khảo, nhà đầu tư nên tự mình tìm hiểu, nghiên cứu, tính toán, xác định giá cổ phiếu điều chỉnh sau phát hành và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình có liên quan.

5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết

Đợt chào bán cổ phiếu lần này là chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ chào bán bằng nhau cho tất cả cổ đông hiện hữu, do vậy, nếu giả sử tất cả cổ đông đều đăng ký và mua đầy đủ hết quyền mua cổ phiếu của mình thì tỷ lệ biểu quyết của cổ đông sẽ không bị pha loãng. Tuy nhiên nếu cổ đông hiện hữu không mua hoặc mua không hết lượng cổ phiếu được quyền mua thì tỷ lệ biểu quyết của cổ đông không mua hoặc mua không hết đó sẽ bị giảm sau đợt chào bán.

6. Rủi ro quản trị công ty

TCSC là công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên HNX, ngoài việc tuân thủ các quy định hiện hành, Công ty còn tiếp thu và áp dụng các chuẩn mực, nguyên tắc quản trị tiên tiến theo thông lệ thị trường. Hiện nay, TCSC đã ban hành quy chế quản trị công ty trong đó quy định rõ cách thức hoạt động mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức công ty, cơ chế hoạt động quản trị, điều hành, kiểm soát giữa các cơ quan trong Công ty một cách chặt chẽ trên cơ sở công khai và minh bạch. Ở cấp độ công ty, TCSC dần hoàn thiện mô hình quản lý trong việc bổ sung, cập nhật quy trình, quy định, quy chế với mục tiêu hoạt động quản lý, vận hành được diễn ra thông suốt, an toàn, nhân viên được làm trong môi trường chuyên nghiệp, có điều kiện phát triển công bằng. Hiện nay, TCSC đang triển khai hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc xây dựng hệ thống mô hình đo lường và đánh giá công việc (KPI) để minh bạch hóa hoạt động quản trị.

Bên cạnh đó, TCSC luôn nhận được sự đồng thuận cao của cổ đông trong các quyết định quan trọng chẳng hạn như việc thông qua việc chào bán cổ phiếu để có nguồn vốn bổ sung cho hoạt động kinh doanh trong tình hình khó khăn chung của kinh tế thế giới và trong nước trước diễn biến khó lường của đại dịch Covid-19. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào công tác

quản lý và điều hành của HĐQT và Ban điều hành của TCSC cũng như mô hình hoạt động quản trị của Công ty hiện tại. Vì vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị Công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác


Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn,... Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Dịch Covid-19 bùng phát nhanh chóng với quy mô lớn đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của người dân và hầu hết tất cả các doanh nghiệp trên toàn cầu. Nhận định tình hình diễn biến phức tạp, Công ty đã hành động quyết liệt vừa thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch theo quy định và hướng dẫn từ các cơ quan có liên quan từ rất sớm vừa duy trì hoạt động kinh doanh thông suốt, nhờ đó mà đã hạn chế được một phần rủi ro và thiệt hại từ dịch bệnh.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- **BCTC** : Báo cáo tài chính
- **BKS** : Ban kiểm soát
- **CCCD** : Căn cước công dân
- **CMND** : Chứng minh nhân dân
- **Công ty** : Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công
- **CTCK** : Công ty chứng khoán
- **CTCP** : Công ty cổ phần
- **DHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông
- **ĐVT** : Đơn vị tính
- **HĐQT** : Hội đồng quản trị
- **HNX** : Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- **LNST** : Lợi nhuận sau thuế
- **TCSC** : Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công
- **TCI** : Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công
- **TNDN** : Thu nhập doanh nghiệp
- **TSCĐ** : Tài sản cố định
- **TTCK** : Thị trường Chứng khoán
- **UBCKNN** : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- **Upcom** : Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (Unlisted Public Company Market)
- **VĐL** : Vốn điều lệ
- **VNĐ** : Việt Nam Đồng
- **VSD** : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Công ty

Tên công ty	:	Công ty cổ phần Chứng Khoán Thành Công
Tên Tiếng Anh	:	THANHCÔNG SECURITIES COMPANY
Tên viết tắt	:	TCSC
Trụ sở chính	:	Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	(+84 28) 3827 0527
Fax	:	(+84 28) 3821 8010
Email	:	info@tcsc.vn
Website	:	www.tcsc.vn
Vốn điều lệ đăng ký	:	495.000.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi lăm tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp	:	495.000.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi lăm tỷ đồng)
Ngày trở thành công ty đại chúng	:	04/6/2009
Logo	:	
Đại diện theo pháp luật	:	Ông Nguyễn Đức Hiếu Chức vụ: Tổng giám đốc
Giấy phép thành lập và hoạt động	:	Số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008
Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán	:	Số 05/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 08/02/2021
Ngành nghề kinh doanh:	:	TCSC đã đăng ký và được phép thực hiện tất cả các loại hình hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể: <ul style="list-style-type: none">▪ Môi giới chứng khoán▪ Tự doanh chứng khoán

- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán

Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ tài chính.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

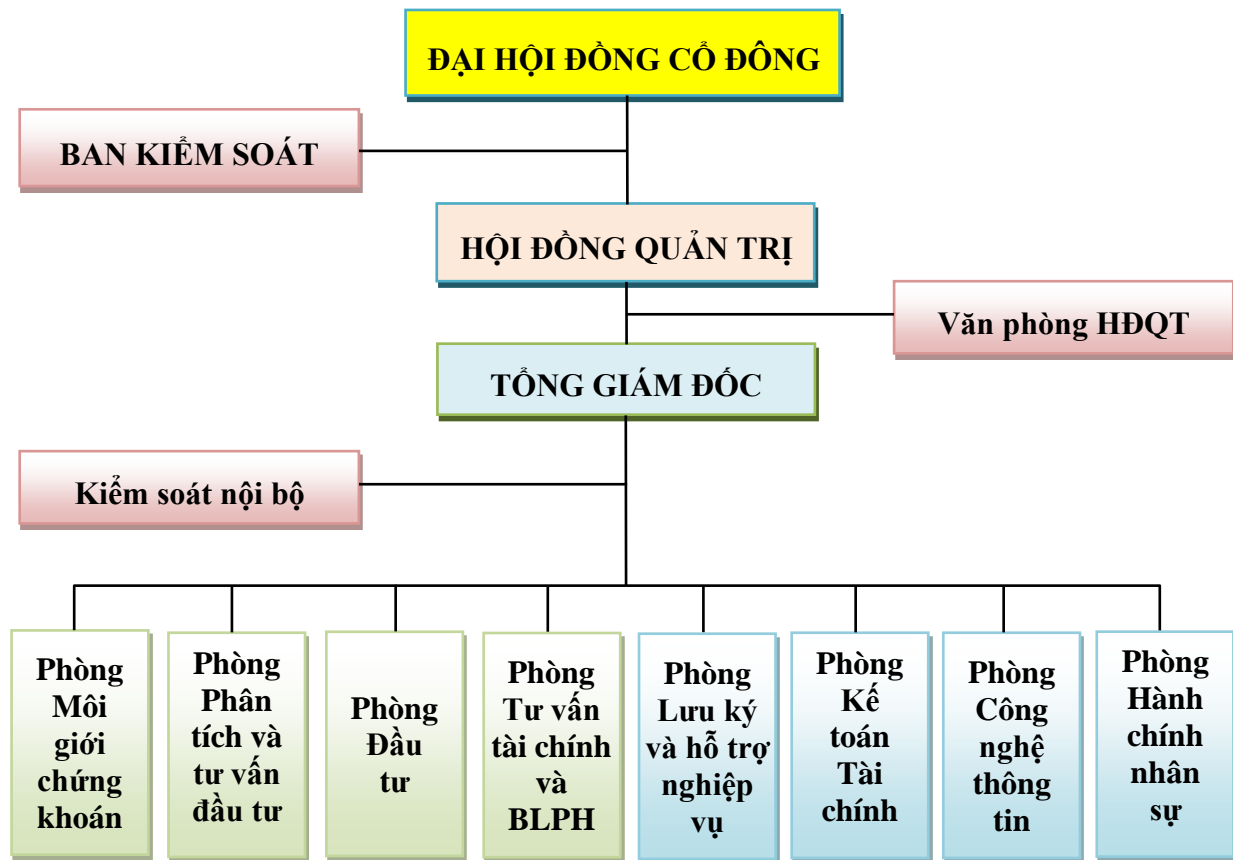
- 31/01/2008** : Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công chính thức được phép thành lập theo giấy phép số 81/UBCK-GP ngày 31/01/2008 của Chủ tịch UBCKNN, với 03 nghiệp vụ kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán và Tự doanh chứng khoán. Vốn điều lệ ban đầu của TCSC là 360 tỷ đồng. Trụ sở chính đặt tại: Số 36 đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 01/02/2008** : TCSC chính thức bắt đầu hoạt động kinh doanh.
- 06/3/2008** : TCSC trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) với giấy phép số 88/GCNTVLK.
- 24/6/2008** : TCSC trở thành thành viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HaSTC).
- 25/6/2008** : TCSC được chính thức công nhận là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).
- 16/8/2008** : TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất.
- 09/9/2008** : TCSC tổ chức lễ khai trương và thông báo việc liên kết với đối tác chiến lược Thái Lan - Công ty Đại chứng Chứng khoán Seamico.
- 12/01/2009** : TCSC đủ tiêu chuẩn tham gia giao dịch trực tuyến và giao dịch qua Website tại HOSE.
- 31/3/2009** : TCSC đủ tiêu chuẩn tham gia giao dịch từ xa tại HaSTC.
- 29/4/2009** : Seamico chính thức mua lại 18,88% cổ phần TCSC từ các cổ đông hiện hữu để trở thành đối tác chiến lược của TCSC.
- 13/5/2009** : Thành lập chi nhánh Hà Nội theo quyết định 301/QĐ-UBCK với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.
- 27/5/2009** : Bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán theo quyết định số 238/UBCK-GP.
- 04/6/2009** : TCSC được UBCKNN chấp thuận là công ty đại chứng

- 28/01/2010** : Dời trụ sở chính về Lầu 3&5, Tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
- 12/3/2010** : TCSC được chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến tại HNX
- 11/5/2010** : Đóng cửa chi nhánh Hà Nội.
- 14/6/2010** : Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường.
- 11/11/2010** : TCSC được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.
- 24/11/2010** : TCSC được chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch tại HNX.
- 27/9/2011** : TCSC triển khai nghiệp vụ giao dịch ký quỹ.
- 20/10/2015** : Dời trụ sở chính về Lầu 5, số 194 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
- 05/9/2019** : Giao dịch ngày đầu tiên trên sàn Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- 20/11/2019** : Dời trụ sở chính về Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
- 18/01/2021** : Công ty tăng vốn điều lệ từ 360 tỷ lên 495 tỷ

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hiện tại, Công ty không có chi nhánh, văn phòng đại diện nào. Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ tập trung ở trụ sở chính của Công ty tại Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty



Hiện tại, Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công đang áp dụng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị của Công ty bao gồm Đại Hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và phòng ban chức năng. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Công ty thực hiện quy định phân cấp thẩm quyền ra quyết định đối với từng cấp quản trị tại quy chế quản trị.

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHCĐ họp thường niên mỗi năm một lần theo quy định của Điều lệ và Luật doanh nghiệp.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (“BKS”) là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ do ĐHCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là đảm bảo quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định Pháp luật. BKS của Công ty hiện tại gồm ba (03) thành viên, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT của Công ty hiện tại có ba (03) thành viên.

Tổng giám đốc

Tổng giám đốc là người đứng đầu ban điều hành, thực hiện điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty; có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, đồng thời chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phòng Môi giới chứng khoán

- Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động môi giới và thực hiện các giao dịch chứng khoán cho Nhà đầu tư. Khai thác, phát triển mạng lưới khách hàng và phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tài chính thực hiện các dịch vụ tài chính hỗ trợ giao dịch chứng khoán như cầm cố chứng khoán và các dịch vụ hỗ trợ khác.
- Bên cạnh đó, Phòng môi giới có nhiệm vụ xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, chính sách, biểu mẫu cần thiết cho các hoạt động: môi giới chứng khoán, giao dịch ký quỹ, quản lý khách hàng, quản lý ủy thác tài khoản giao dịch chứng khoán.

Phòng Phân tích và tư vấn đầu tư

Thực hiện các báo cáo phân tích hàng ngày, báo cáo phân tích công ty và các báo cáo chuyên đề nhằm cung cấp các tư vấn đầu tư cho khách hàng. Song song đó, một số báo cáo chuyên sâu theo đơn đặt hàng từ các nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước cũng được thực hiện khi có yêu cầu.

Phòng Đầu tư

Thực hiện hoạt động đầu tư và xây dựng các danh mục đầu tư theo từng thời kỳ.

Phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành

- Thực hiện hoạt động tư vấn niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu, tư vấn mua bán sáp nhập, tư vấn phát hành cổ phiếu, trái phiếu, đại lý phát hành, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn quản trị công ty và các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác.

Phòng Lưu ký và hỗ trợ nghiệp vụ

- Tiếp nhận và xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động lưu ký chứng khoán của các nhà đầu tư. Thực hiện nghiệp vụ quản lý cổ đông theo ủy quyền của các tổ chức phát hành; Phối hợp cùng các bộ phận có liên quan khác thực hiện tổ chức đại hội cổ đông cho khách hàng; Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, chính sách, biểu mẫu cần thiết cho các dịch vụ: lưu ký chứng khoán, quản lý cổ đông và tổ chức đại hội cổ đông cho khách hàng.
- Đầu mối tiếp nhận hồ sơ mở tài khoản cho khách hàng, cung cấp các dịch vụ khách hàng như cung cấp các báo cáo, xác nhận số dư chứng khoán, số dư tiền và trả lời các thắc mắc, yêu cầu về dịch vụ của khách hàng. Phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện các hoạt động phát triển và chăm sóc khách hàng. Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho hoạt động quản lý giao dịch chứng khoán của khách hàng.

Phòng Kế toán tài chính

- Ghi nhận và hạch toán, thống kê, phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các hoạt động tài chính, vật tư, tiền vốn và lao động của Công ty theo đúng chế

độ quy định kế toán.

- Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê tài chính, vật tư, đánh giá đúng đắn và kịp thời các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các bộ phận cho các cơ quan chức năng quản lý của Công ty, lãnh đạo công ty, và các phòng ban.
- Điều phối chính xác và kịp thời các hoạt động tài chính của Công ty và các bộ phận để phục vụ kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty và các bộ phận.

Phòng Công nghệ thông tin

- Tổ chức vận hành, quản lý, kiểm soát hoạt động của hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán. Đảm bảo mọi hoạt động liên quan của hệ thống được vận hành đồng bộ và chính xác.
- Chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động về công nghệ đáp ứng yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các Sở giao dịch chứng khoán.

Phòng Hành chính nhân sự

- Tư vấn và tham mưu cho Tổng Giám đốc về các hoạt động: hoạch định nhân sự, xây dựng chính sách đãi ngộ, xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức, ...
- Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ tuyển dụng, đào tạo, quản lý nhân viên và lương thưởng.
- Đại diện giải quyết các vấn đề về quan hệ lao động giữa TCSC với người lao động, với các tổ chức liên quan.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành

- Tên công ty mẹ: Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn 3 Capital
- Tên viết tắt: Sai Gon 3 Capital Co., Ltd
- Ngày thành lập: 22/01/2016
- Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 0313632180 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 22/01/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 26/06/2020
- Hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động tư vấn đầu tư
- Vốn điều lệ: 690.000.000.000 (Sáu trăm chín mươi tỷ) đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đông Hải
Chức vụ: Tổng Giám đốc

- Số lượng cổ phiếu TCI nắm giữ: 38.446.299 cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 77,67%
- Tỷ lệ biểu quyết: 77,67%

5.2. Công ty con của tổ chức phát hành

Không có

5.3. Những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn 3 Capital nêu tại Mục 5.1.

6. Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty thành lập năm 2008 với số vốn điều lệ ban đầu là 360 tỷ đồng. Đến nay, Công ty đã trải qua 01 lần tăng vốn điều lệ 360 tỷ đồng lên 495 tỷ đồng vào năm 2021 thông qua phương thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
31/01/2008	360.000.000	360.000.000	Vốn góp ban đầu	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 81/UBCK-GP ngày 31/01/2008
18/01/2021	495.000.000	135.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết 2 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 30/05/2020. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2020/NQ-HĐQT ngày 14/08/2020. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 13/2020/NQ-HĐQT ngày 5/09/2020. Giấy chứng nhận số 271/GCN-UBCK ngày 18/11/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

				<p>về việc đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.</p> <p>Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 04/2021/BCKQPH ngày 15/01/2021.</p> <p>Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và Hoạt động số 05/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 08/02/2021.</p>
--	--	--	--	--

Nguồn: TCSC

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 2: Danh sách cổ đông của Công ty

ST T	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Cổ đông trong nước	918	49.489.000	99,98%
1	Cổ đông tổ chức	2	38.446.355	77,67%
2	Cổ đông cá nhân	916	11.042.665	22,31%
II	Cổ đông nước ngoài	2	11.000	0,02%
1	Cổ đông tổ chức	-	-	0,00%
2	Cổ đông cá nhân	2	11.000	0,02%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	0,00%
Tổng cộng		920	49.500.000	100 %

Nguồn: Theo danh sách chốt cổ đông tại ngày 02/06/2021

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

9.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại tổ chức phát hành theo quy định pháp luật

Theo quy định tại Điều 77 Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại TCSC là 100%.

9.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty

Hiện nay, Điều lệ Công ty không có bất kỳ quy định nào về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty và Đại hội đồng cổ đông Công ty chưa thông qua bất cứ văn bản nào liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty nên tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 100%.

9.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại tổ chức phát hành hiện tại

Tính đến 02/06/2021, tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty là 11.000 cổ phần, chiếm 0,02% tổng số cổ phần của TCSC.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Sản phẩm và dịch vụ của Công ty

Hoạt động kinh doanh của TCSC tập trung vào các mảng sau:

✚ Môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán

- Lập tài khoản giao dịch cho khách hàng.
- Nhận và thực thi lệnh mua/bán chứng khoán từ khách hàng.
- Lưu ký chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Cho vay ký quỹ giao dịch chứng khoán.
- Môi giới những giao dịch số lượng lớn, thông báo đến khách hàng kết quả giao dịch bằng thư điện tử, tin nhắn hoặc điện thoại sau mỗi phiên giao dịch.
- Cập nhật thông tin thị trường cho khách hàng bằng bản tin ngày, báo cáo phân tích của công ty và các báo cáo chuyên đề khác.
- Tư vấn chiến lược đầu tư cho khách hàng thông qua những phân tích về tình hình kinh tế tổng quan, ngành, công ty,

✚ Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

- Tư vấn đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn niêm yết chứng khoán trên các sở giao dịch chứng khoán.
- Tư vấn phát hành chứng khoán;
- Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A);
- Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Tư vấn quản trị công ty và các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác

✚ Lưu ký và quản lý sổ cổ đông

Cung cấp đa dạng các dịch vụ như lưu ký và tái lưu ký, thực hiện quyền cho cổ đông, quản lý sổ cổ đông cho doanh nghiệp (hỗ trợ chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết và thực hiện quyền cho cổ đông).

✚ Dịch vụ tài chính

Cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính như mua quyền nhận tiền bán chứng khoán, cho vay giao dịch ký quỹ, cho vay cầm cố chứng khoán thông qua bên thứ ba.

✚ Tự doanh

Hoạt động tự doanh được thực hiện theo nguyên tắc: đầu tư vào các công ty có kết quả kinh doanh tốt và thuộc nhóm ngành cơ bản. Tổng ngân sách đầu tư được HĐQT phê duyệt theo từng lần

10.1.2. Cơ cấu doanh thu

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: triệu đồng, %

Cơ cấu doanh thu	Năm 2019		Năm 2020		% Thay đổi	6 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	81.604	71,50%	99.219	68,95%	21,59%	110.469	63,00%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	6.982	6,12%	7.106	4,94%	1,78%	5.146	2,93%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	11.175	9,79%	18.036	12,53%	61,39%	25.108	14,32%
Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	657	0,58%	-	0,00%	-100%	50	0,03%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	8.951	7,84%	13.643	9,48%	52,42%	24.681	14,08%
Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	3.500	3,07%	4.200	2,92%	20%	7.050	4,02%
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	-	-	1.280	0,89%	N/A	2.269	1,29%

Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	244	0,21%	146	0,10%	-39,9%	200	0,11%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	941	0,82%	12	0,01%	-98,72%	113	0,06%
Thu nhập hoạt động khác	70	0,06%	259	0,18%	268,27%	270	0,15%
Tổng cộng	114.124	100%	143.902	100%	26,09%	175.356	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét năm 2021 của TCSC

10.1.3. Cơ cấu chi phí

Bảng 4: Cơ cấu chi phí

Đơn vị tính: triệu đồng, %

Cơ cấu chi phí	Năm 2019		Năm 2020		% Thay đổi	6 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	53.346	84,60%	58.362	75,25%	9%	2.545	10,52%
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay	825	1,31%	3.568	4,60%	333%	10.009	41,38%
Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	-	2.539	3,27%	N/A	60	0,25%
Chi phí hoạt động tự doanh	212	0,34%	357	0,46%	68%	391	1,62%
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	7.920	12,56%	12.316	15,88%	56%	10.745	44,43%

Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	55	0,09%	-	0,00%	-100%	110	0,45%
Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	162	0,26%	-	0,00%	-100%	-	-
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	539	0,85%	417	0,54%	-23%	327	1,35%
Tổng cộng	63.059	100%	77.558	100%	23%	24.187	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét năm 2021 của TCSC

10.2. Tài sản

Tình hình các loại tài sản tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 và 30/6/2021

Bảng 5: Tài sản tài chính

TT	Các loại tài sản tài chính	31/12/2020		30/06/2021	
		Giá mua	Giá trị đánh giá lại	Giá mua	Giá trị đánh giá lại
I	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	28.911	28.876	81.435	99.523
1	Cổ phiếu niêm yết	28.900	28.876	81.425	99.523
2	Cổ phiếu khác	11	-	11	-
II	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	220.364	256.366	112.517	118.244
	Tổng cộng	249.275	285.242	193.953	217.767

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét năm 2021 của TCSC

Giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2020 được thể hiện như sau:

Bảng 6: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2020

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	17.256	7.904	45,80%

Máy móc, thiết bị	15.561	6.604	42,44%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	233	9	3,74%
Phương tiện, vận tải truyền dẫn	1.462	1.291	88,33%
Tài sản cố định vô hình	28.515	9.062	31,78%
Phần mềm máy vi tính	27.930	8.516	30,49%
TSCĐVH khác	585	546	93,21%
Tổng cộng	45.771	16.966	37,07%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 của TCSC

Bảng 7: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 30/6/2021

Đơn vị tính: triệu đồng, %

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	17.360	7.345	42,31%
Máy móc, thiết bị	15.665	6.123	39,09%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	233	3	1,50%
Phương tiện, vận tải truyền dẫn	1.462	1.218	83,33%
Tài sản cố định vô hình	29.351	9.154	31,19%
Phần mềm máy vi tính	28.766	8.667	30,13%
TSCĐVH khác	585	487	83,21%
Tổng cộng	46.711	16.499	35,32%

Nguồn: Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét năm 2021 của TCSC

10.3. Thị trường hoạt động

Hiện tại, Công ty không có chi nhánh, phòng giao dịch hay văn phòng đại diện nào. Hoạt động kinh doanh chủ yếu tập trung tại trụ sở chính Công ty. Công ty chỉ hoạt động trong thị trường Việt Nam, các khách hàng của Công ty là các nhà đầu tư thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến nên không phân biệt vùng miền hoạt động. Do vậy, Công ty không thực hiện báo cáo doanh thu, lợi nhuận theo vùng miền.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư của tổ chức phát hành

Trong định hướng cung cấp dịch vụ chứng khoán và tư vấn tài chính chất lượng cao, TCSC đã liên tục có sự đầu tư, chuẩn bị cả về nguồn nhân lực, tài lực cũng như cơ sở vật chất trong suốt các năm vừa qua. Đặc biệt là sự đổi mới nâng cấp toàn diện và đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Trong đó, hệ thống phần mềm lõi (core) giao dịch chứng khoán cùng phần cứng tương thích hoàn toàn mới đã được đầu tư và đưa vào hoạt động chính thức từ giữa năm 2019. Quy hoạch đặt hệ thống máy chủ và hệ thống lưu trữ tách biệt tại Trung tâm dữ liệu nhằm đảm bảo sự an ninh, an toàn, bảo mật và ổn định.

Ngoài ra, việc cải tiến, nâng cấp hệ thống phần mềm lõi cũng như phát triển các tính năng tiện ích cho website giao dịch trực tuyến cũng được chú trọng đầu tư liên tục qua các năm. Song song đó, công tác đầu tư cho phần mềm quản trị doanh nghiệp cũng đã đang giai đoạn bắt đầu triển khai nhằm tiến tới số hóa hoạt động quản trị và vận hành Công ty.

Các khoản đầu tư mang tính chiến lược này không những mang lại sự hoạt động ổn định, an toàn, liên tục và tiện ích mà còn nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả quản trị vượt trội.

Bảng 8: Giá trị đầu tư hệ thống phần cứng và phần mềm

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hạng mục	Năm 2019	Năm 2020	6 tháng đầu năm 2021
1	Đầu tư văn phòng trụ sở chính khang trang và thuê dài hạn khu vực riêng đặt hệ thống máy chủ tách biệt tại Trung tâm dữ liệu (IDC).	-	752	151
2	Nâng cấp RAM và hệ thống lưu trữ.	1.100	-	-
3	Cải tiến, nâng cấp và bổ sung tính năng tiện ích cho website giao dịch trực tuyến.	-	300	-
4	Phát triển và nâng cấp tính năng tiện ích cho phần mềm lõi (core) giao dịch chứng khoán.	-	-	186
5	Phần mềm xây dựng hệ thống quản lý công việc KPI, CCF và C&B	-	465	-
Tổng cộng		1.100	1.517	337

Nguồn: TCSC

10.5. Hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 9: Một số hợp đồng đã ký kết thực hiện

TT	Đối tác	Nội dung	Thời gian ký kết	Tình trạng
1	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản Phát Đạt	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	Tháng 1 năm 2021	Đã hoàn thành
2	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ	Tháng 3 năm 2021	Đã hoàn thành
3	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản Phát Đạt	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	Tháng 4 năm 2021	Đã hoàn thành

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Công ty là đơn vị tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu cho CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản Phát Đạt.

Ngoài ra, Công ty còn đang sử dụng thường xuyên các dịch vụ hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

10.7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Theo số liệu tự tổng hợp thống kê từ Fiinpro thì đến cuối năm 2020, có khoảng 73 công ty chứng khoán ghi nhận báo cáo hoạt động kinh doanh, trong đó:

- Xét về quy mô vốn điều lệ thì cuối năm 2020, TCSC đứng thứ 46 với vốn điều lệ 360 tỷ đồng. Đầu năm 2021, TCSC đã tăng vốn điều lệ lên 495 tỷ đồng. Do vậy, tính đến cuối Quý I năm 2021 thì TCSC đứng thứ 42 về vốn điều lệ.
- Xét về hiệu quả kinh doanh thì năm 2020, TCSC đứng thứ 36 với lợi nhuận sau thuế năm 2020 khoảng 34 tỷ đồng và Quý I năm 2021, TCSC đứng thứ 21 với lợi nhuận sau thuế quý I năm 2021 khoảng 66,5 tỷ đồng.
- Xét về khả năng sinh lời thì năm 2020, TCSC có chỉ số ROE đứng thứ 16 và ROA đứng thứ 6.

Từ số liệu thống kê trên cho thấy, mặc dù hiện nay quy mô TCSC còn khiêm tốn nhưng hiệu quả kinh doanh và khả năng sinh lời cao hơn trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt. Đây là một nỗ lực lớn đồng thời là tín hiệu khả quan cho thấy tiềm năng tăng trưởng về quy mô cũng như vị thế mới của Công ty trong tương lai.

(Chúng tôi lưu ý rằng số liệu trên được thống kê và tổng hợp từ ứng dụng của Fiinpro nên cách tính toán các chỉ tiêu có thể không đồng nhất và chúng tôi không đảm bảo tính chính xác của số liệu so sánh với các công ty khác, nhà đầu tư nên tự nghiên cứu, tính toán và xác định phù hợp với mục đích của mình)

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Qua hơn 20 năm hoạt động, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam ngày càng hoàn thiện và đang trở thành kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế.

Triển vọng ngành chứng khoán thể hiện ở một số khía cạnh chính như sau:

Chính sách nới lỏng tiền tệ và kinh tế phục hồi

Nếu chỉ tính trong khu vực Đông Nam Á thì quy mô nền kinh tế Việt Nam còn khá khiêm tốn trong khi Việt Nam sở hữu nhiều điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, giàu tài nguyên, chính trị ổn định, cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, dân số trẻ, trình độ dân trí ngày càng cao, thu nhập người dân ngày càng được cải thiện, vị thế trên trường quốc tế được nâng lên tầm cao mới, quan hệ kinh tế ngày càng sâu rộng,... nên tiềm năng tăng trưởng kinh tế Việt Nam là rất lớn, dư địa phát triển còn nhiều.

Tình hình dịch Covid 19 ở các quốc gia trên thế giới đang có dấu hiệu tích cực kể từ khi có vắc xin. Đồng thời nền kinh tế Việt Nam phục hồi nhờ các chính sách kiểm soát dịch hiệu quả sẽ kích thích tiêu dùng trong nước và đầu tư nước ngoài vào Việt Nam sẽ cải thiện. Trong khi đó, NHNN sẽ tiếp tục chính sách nới lỏng thận trọng, với lãi suất thị trường sẽ duy trì ở mức thấp, kỳ vọng tăng trưởng tín dụng sẽ cao hơn mức mục tiêu.

Thanh khoản thị trường cải thiện

Năm 2021 sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi môi trường lãi suất thấp trong nửa đầu năm cùng với kinh tế phục hồi trên diện rộng trong nửa sau của năm. Trong khi các nhà đầu tư cá nhân sẽ tiếp tục là động lực chính của thị trường, các nhà đầu tư nước ngoài nhiều khả năng sẽ quay trở lại.

Khung pháp lý ngày càng hoàn thiện

Năm 2021, Luật Chứng khoán 2019 chính thức có hiệu lực tạo tiền đề cho việc đa dạng hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ, hàng hóa và doanh nghiệp niêm yết; thu hút nhà đầu tư nước ngoài và phù hợp với thông lệ quốc tế. Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc phê duyệt đề án “cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025” trong đó đưa ra nhiều mục tiêu cụ thể như là quy mô thị trường cổ phiếu đạt mức 100% GDP vào năm 2020 và 120% GDP vào năm 2025 và các giải pháp đồng bộ để phát triển thị trường chứng khoán trong tương lai. Đây chính là hai cơ sở pháp lý quan trọng thúc đẩy ngành chứng khoán tiếp tục phát triển trong tương lai.

Vị thế thị trường chứng khoán được nâng hạng

Theo nhận định của các chuyên gia thì việc nâng hạng thị trường sẽ giúp thu hút một khối lượng vốn đáng kể từ các quỹ đầu tư thụ động, đặc biệt khi hình thức đầu tư này ngày càng phổ biến hơn trên thế giới. Dòng vốn mới ước tính có giá trị khoảng 1 tỷ USD có thể là lực đẩy mới đối với TTCK Việt Nam.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Không chỉ đối với Việt Nam mà là còn đối với hầu hết tất cả các nước trên thế giới, thị trường chứng khoán đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của một quốc gia. Sự phát triển của thị trường chứng khoán đóng góp vào sự phát triển kinh tế của quốc gia đó, nên hầu hết các nước đều có nhiều giải pháp phát triển thị trường này ở nhiều mức độ khác nhau, phù hợp với điều kiện của mỗi quốc gia trong từng giai đoạn.

Việt Nam trong quá trình mở cửa, hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới nên việc đẩy mạnh phát triển thị trường chứng khoán để hấp thụ nguồn vốn bên ngoài làm lực đẩy tăng trưởng kinh tế là một xu thế tất yếu. Do vậy, chính sách nhà nước luôn tạo điều kiện thuận lợi để phát triển thị trường thể hiện thông qua khung hành lang pháp lý ngày càng được hoàn thiện, thông qua các chủ trương, chính sách, chương trình hành động của các cơ quan bộ ngành Việt Nam trong việc thúc đẩy phát triển thị trường chứng khoán trong tương lai.

Và TCSC cũng đã có những định hướng phát triển phù hợp với các xu thế đó, cụ thể là:

- **Phát triển quy mô** phù hợp với từng giai đoạn và điều kiện của Công ty, cụ thể là từng bước tăng vốn điều lệ qua từng năm bổ sung vốn kinh doanh để mở rộng thêm hoạt động kinh doanh của Công ty.
- **Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại**, nâng cấp các phần mềm ứng dụng, xây dựng hệ thống thông tin quản trị nội bộ, mở rộng đường truyền, tăng tính bảo mật hệ thống và nâng cấp cơ sở hạ tầng mạng an toàn, thông suốt, bảo mật và nhanh chóng.
- **Phát triển đội ngũ nhân sự** chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, kiến thức, nhạy bén và am hiểu thị trường để có khả năng thích nghi tốt và đón đầu các xu hướng mới. Bằng các chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho cán bộ nhân viên của Công ty được học tập

nâng cao trình độ, phục vụ tốt nhất cho các hoạt động của Công ty đồng thời thực hiện áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến nhằm tối đa hóa hiệu quả trong sử dụng nguồn nhân lực.

- **Phát triển và mở rộng hoạt động môi giới chứng khoán** cùng với sự hỗ trợ mạnh về công nghệ và nguồn nhân lực trẻ, có nhiệt huyết, hoàn toàn có khả năng phát triển và mở rộng hoạt động trong thời gian tới, tiến tới mục tiêu nâng cao thị phần môi giới.
- **Đẩy mạnh hoạt động tư vấn tài chính:** Việt Nam là một trong những nước có nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới trong vài thập kỷ gần đây. Cùng với tăng trưởng kinh tế, sự phát triển và mở rộng quy mô hoạt động của các doanh nghiệp cũng diễn ra một cách nhanh chóng. Tuy nhiên, tốc độ phát triển của doanh nghiệp không đồng đều với trình độ quản lý, khả năng huy động vốn và thậm chí là định hướng chiến lược trong tương lai. TCSC sẽ tiếp tục chủ động tiếp cận doanh nghiệp để đưa ra các giải pháp tài chính phù hợp nhằm giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn và vướng mắc để phát triển.
- **Đẩy mạnh hoạt động phân tích và tư vấn đầu tư chứng khoán**, thông qua việc xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu chuẩn và từ đó đưa ra được những phân tích, đánh giá, nhận định về chứng khoán và thị trường chứng khoán không chỉ để gia tăng giá trị lợi ích cho các nhà đầu tư – khách hàng của Công ty mà còn để phục vụ cho hoạt động tự doanh và kiểm soát rủi ro của TCSC. Mục tiêu của TCSC là nâng tầm các báo cáo phân tích và tư vấn đầu tư của Công ty lên thành một sản phẩm uy tín đối với các kênh tài chính, các tổ chức đầu tư và khách hàng.
- **Đẩy mạnh đầu tư tự doanh**, qua quá trình xây dựng và phát triển, trải qua giai đoạn khủng hoảng kinh tế có quy mô toàn cầu cũng như giai đoạn tăng trưởng của thị trường, bộ phận tự doanh của Công ty đã hoàn thiện quy trình nghiệp vụ và đưa ra các biện pháp hạn chế rủi ro trong đầu tư tự doanh cho Công ty đồng thời đề ra các tiêu chí đầu tư phù hợp trong từng giai đoạn của thị trường. Trong điều kiện thị trường khởi sắc, hoạt động tự doanh sẽ là một trong những hoạt động hiệu quả, góp phần vào thành công chung của TCSC.

10.8. Hoạt động Marketing

- Những năm gần đây, nhận thức và sự quan tâm của người dân Việt Nam đến TTCK ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, đối với phần lớn bộ phận dân chúng, TTCK vẫn là một lĩnh vực tương đối mới mẻ. Để đưa khái niệm đầu tư chứng khoán đến gần với công chúng hơn nữa, TCSC luôn tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý thị trường, các cơ quan thông tấn báo chí thực hiện các chương trình nhằm phổ cập kiến thức chứng khoán và thị trường chứng khoán; cung cấp những phân tích, nhận định chuyên sâu để khẳng định năng lực chuyên môn; đồng thời thông qua đó giới thiệu hình ảnh TCSC như là một công ty chứng khoán chuyên nghiệp đến với công chúng đầu tư. Bên cạnh đó, TCSC còn tham gia các hoạt động hội thảo chuyên đề về tài chính, ngân hàng và chứng khoán,... để quảng cáo và khuếch trương hình ảnh của Công ty.
- Mong muốn xây dựng hình ảnh một nhà cung cấp dịch vụ tài chính mang lại giá trị gia tăng cho nhà đầu tư, TCSC luôn nỗ lực tìm tòi thiết kế sản phẩm, tiện ích mới. Điều này thể hiện qua việc Công ty liên tiếp cho ra đời các dịch vụ trực tuyến, đồng thời tăng cường hợp tác với các ngân hàng hàng đầu để thiết kế những sản phẩm tài chính hỗ trợ như ứng trước, cầm cố và giao dịch ký quỹ.
- Không ngừng nâng cao chất lượng hệ thống cung cấp thông tin qua các kênh của TCSC như các bản tin chứng khoán định kỳ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, các sản phẩm phân tích chuyên sâu các ngành, các công ty niêm yết và chưa niêm yết thuận tiện hơn nhằm đảm bảo cung cấp

thông tin cho khách hàng kịp thời, đầy đủ và thuận tiện, thông qua đó giới thiệu một hình ảnh chuyên nghiệp và thân thiện của Công ty đến công chúng đầu tư

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Biểu tượng logo của Công ty



Ý nghĩa của logo

TCSC lấy chất lượng làm nền tảng để tạo nên sự khác biệt trong tất cả các dịch vụ của Công ty đã, đang và sẽ cung cấp cho khách hàng.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Là một tổ chức hoạt động trong thị trường chứng khoán, thị trường tài chính, công nghệ luôn được Công ty quan tâm hàng đầu. Sự phát triển của Công nghệ sẽ góp phần cho hoạt động kinh doanh được thông suốt và làm giảm chi phí vận hành của Công ty.

Lấy công nghệ hiện đại làm thế mạnh cạnh tranh mũi nhọn với phần mềm lõi tiên tiến có độ mở cao, TCSC đã vận động không ngừng bằng việc xây dựng một đội ngũ công nghệ thông tin hùng hậu và liên tiếp cho ra đời những sản phẩm công nghệ sáng tạo do đội ngũ công nghệ thông tin của Công ty tự phát triển. Thực tế những sản phẩm gia tăng này được đông đảo nhà đầu tư đón nhận và hưởng ứng thời gian qua. Công ty đã không ngừng hoàn thiện, nâng cấp hệ thống và các sản phẩm công nghệ để hỗ trợ khách hàng và hệ thống vận hành của Công ty. Các hệ thống băng giá trực tuyến, phần mềm giao dịch được Công ty bổ sung nhiều tính năng mới, chạy trên các thiết bị di động với tốc độ và sự ổn định cao.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Trong thời gian tới, Công ty sẽ thực hiện việc phân tích khách hàng dựa trên nhu cầu đầu tư, tài sản đầu tư, đặc tính đầu tư, vòng quay tài sản, kênh đầu tư (tự giao dịch hoặc thông qua môi giới) ..., từ đó cung cấp đúng sản phẩm và kênh giao dịch mà khách hàng cần. Tận dụng và khai thác hiệu quả tài sản khách hàng đang quản lý, bổ sung những sản phẩm mới trong việc xây dựng danh mục phù hợp với khẩu vị đầu tư của khách hàng. Triển khai các sản phẩm margin, trái phiếu và đầu tư ứng với từng phân khúc khách hàng. Đồng thời xây dựng các công cụ và tiện ích hỗ trợ nhóm khách hàng tự giao dịch qua kênh trực tuyến

Mảng thị trường vốn: dự đoán và tìm kiếm cơ hội trên thị trường vốn, tập trung vào các hoạt động tư vấn chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng, tư vấn huy động vốn thông qua phát hành riêng lẻ niêm yết, ...

Mảng thị trường nợ: Dự đoán tiềm năng và cập nhật thông tin thị trường, tìm kiếm cơ hội tư vấn huy động vốn trên thị trường nợ cho khách hàng thông qua phát hành trái phiếu, tư vấn các khoản vay hợp vốn phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

Cùng với việc gia tăng năng lực tài chính thông qua việc tăng vốn, Công ty dự kiến sẽ triển khai các sản phẩm tài chính mới cho các nhà đầu tư như kinh doanh chứng khoán phái sinh, phát hành chứng quyền để các nhà đầu tư có nhiều lựa chọn các công cụ tài chính trong hoạt động đầu tư.

10.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Theo thông tư 121/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán thì tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của công ty chứng khoán phải đạt tối thiểu 180%. Trong 03 năm gần nhất, Công ty luôn duy trì tỷ lệ an toàn vốn khả dụng hơn 300%, cao hơn nhiều so với tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu và luôn đảm bảo tính an toàn trong hoạt động của Công ty.

Bảng 10: Tỷ lệ vốn an toàn khả dụng:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	34.501	33.858	42.602
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	9.337	6.904	11.320
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	50.000	50.000	50.000
4	Tổng giá trị rủi ro	93.839	90.762	103.923
5	Vốn khả dụng	339.746	409.512	622.592
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	362,05%	451,19%	599,09%

(Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã kiểm toán tại ngày 31/12/2019, 31/12/2020 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã soát xét tại ngày 30/06/2021)

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tại thời điểm 30/06/2021, tổng số người lao động của Công ty là 39 người, trong đó:

Bảng 11: Cơ cấu lao động của Công ty

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	39	100,00%
1	Thạc sỹ	7	17,95%
2	Đại học	28	71,79%
3	Cao đẳng	1	2,56%
4	Khác	3	7,69%
II	Theo giới tính	39	100,00%
1	Nam	18	46,15%
2	Nữ	21	53,85%
III	Theo tính chất hợp đồng lao động	39	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	24	61,54%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	15	38,46%
3	Khác	-	

Nguồn: TCSC

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.

Chính sách tuyển dụng

Công ty luôn đề cao năng lực của từng người lao động và chào đón những ứng viên muốn đóng góp và gắn bó lâu dài với Công ty, có kiến thức, năng lực, trình độ chuyên môn cũng như tác phong làm việc chuyên nghiệp, năng động. Để thu hút nhân tài, Công ty có chính sách lương thưởng rõ ràng, hợp lý, đặc biệt là đối với những nhân viên xuất sắc, có đóng góp lớn.

Mặt khác, Công ty cũng luôn tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu pháp luật về sử dụng lao động, thực hiện đúng các tiêu chuẩn giờ làm việc. Tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu công việc và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chính sách đào tạo

Nhân viên được tuyển dụng sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của Công ty. Ngoài ra, chính sách tài trợ các chương trình học như CFA, CPA và các khóa học tài chính kế toán là một phần trong quy chế hoạt động của Công ty.

Chính sách lương, thưởng

Chính sách trả lương: Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, Công ty đã xây dựng Quy chế tiền lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.

Lương ngoài giờ: Công ty hỗ trợ và trả lương ngoài giờ theo đúng Bộ Luật lao động hiện hành và thỏa ước lao động tập thể.

Chính sách thưởng: Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng thứ 13. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, Công ty thực hiện chính sách thưởng hiệu quả kinh doanh cho nhân viên của Công ty theo năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và mức độ đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

Chính sách phúc lợi xã hội

Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ...). Đặc biệt, chương trình hỗ trợ hoạt động rèn luyện thân thể và gói bảo hiểm sức khỏe toàn diện được áp dụng cho toàn thể nhân viên.

Bên cạnh đó, Công ty duy trì chính sách tổ chức cho nhân viên tham quan, nghỉ mát nhằm tăng cường sự hiểu biết, tính gắn bó và tái tạo sức lao động.

Ngoài ra, Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Luật lao động và thỏa ước lao động tập thể (hiếu hỉ, kết hôn, thăm hỏi ốm đau, sinh nhật...).

11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:

Cho đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa phát hành cổ phiếu cho người lao động và chưa ban hành bất kỳ quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động.

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách cổ tức của Công ty như sau:

- Công ty chia cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị căn cứ kết quả hoạt động thực tiễn hàng năm và kế hoạch định hướng phát

triển để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch cổ tức cho cổ đông.

Bảng 12: Tỷ lệ cổ tức từ năm 2018-2020

Năm	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	4%
Hình thức thanh toán	-	-	Bằng cổ phiếu (đang thực hiện thủ tục)

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Thông tin về đợt chào bán gần nhất

Năm 2021, Công ty thực hiện thành công việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, tóm tắt như sau:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu chào bán: : 14.400.000 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá trị cổ phần chào bán theo mệnh giá : 144.000.000.000 (Một trăm bốn mươi bốn tỷ) đồng
- Tỷ lệ cổ phần chào bán trên số cổ phần đang lưu hành : 40%
- Mục đích chào bán : Bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty
- Phương thức chào bán : Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông lập tại ngày đăng ký cuối cùng.
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phần.
- Phương thức phân phối cổ phần : Cổ phần được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:40
- Phương án xử lý cổ phần chào bán không phân phối hết : Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán số cổ phần chào bán cho từng cổ đông và cổ phần do cổ đông không mua hết, ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT phân phối cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phần).
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần theo phương án chào bán : Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu dự kiến sẽ được sử dụng vào các mục đích sau:
 - Cho vay giao dịch ký quỹ (margin): 104 tỷ đồng

- Tư doanh: 40 tỷ đồng

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực tế, có thể quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần đợt này, điều chỉnh quy mô vốn, điều chỉnh việc phân bổ vốn cho các mục đích sử dụng vốn phù hợp với số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán, và báo cáo ĐHCĐ gần nhất.

Kết quả đợt chào bán gần nhất

- Số lượng cổ phiếu chào bán : 13.500.000 cổ phiếu thành công theo thực tế:
- Giá trị cổ phần chào bán theo mệnh giá : 135.000.000.000 đồng
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán : 135.000.000.000 đồng
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần điều chỉnh (Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị ban hành 25/01/2021) : Số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán là 135 tỷ đồng được sử dụng vào các mục đích sau:
 - Cho vay giao dịch ký quỹ (margin): 104 tỷ đồng
 - Tư doanh: 31 tỷ đồng

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Căn cứ theo Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu trong tháng 01 năm 2021 của Công ty, Công ty đã sử dụng toàn bộ số vốn tăng theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2021/NQ-HĐQT ngày 25/01/2021 cụ thể như sau:

- Mục đích cho vay ký quỹ: 104.000.000.000 đồng.
 - Mục đích tự doanh: 31.000.000.000 đồng.
- Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu trong tháng 01 năm 2021 tăng vốn thêm 135.000.000.000 VND của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và phù hợp với cơ sở lập Báo cáo như trình bày tại thuyết minh số II.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn”

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Trong đầu năm 2021, Công ty phát hành thành công 01 đợt trái phiếu không chuyển đổi với những điều kiện, điều khoản của trái phiếu tóm tắt như sau:

- Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công
- Số lượng Trái Phiếu phát hành: 1.900 Trái phiếu

- Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000.000 đồng/Trái phiếu
- Giá trị Trái Phiếu phát hành: 190.000.000.000 đồng
- Mục đích phát hành: Tăng quy mô vốn hoạt động để tài trợ cho các giao dịch cho vay ký quỹ, đầu tư
- Kỳ hạn Trái Phiếu: Một (01) năm kể từ Ngày Phát Hành.
- Loại hình Trái Phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản bảo đảm
- Tài sản đảm bảo: Bảo đảm bởi bên thứ 3
- Hình thức Trái Phiếu: Ghi sổ
- Lãi suất Trái Phiếu: 9%/năm (365 ngày).
- Phương thức thanh toán Gốc, Lãi Trái Phiếu: Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 06 tháng một lần vào Ngày Thanh Toán Lãi.
Tiền gốc được thanh toán khi Trái Phiếu được mua lại vào Ngày Mua Lại và đáo hạn vào Ngày Đáo Hạn.
- Loại tiền tệ phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam
- Số lượng đợt phát hành: 01 (Một) đợt
- Mua Lại Trái Phiếu:
 - Vào ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành mua lại 50% số lượng trái phiếu mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu. Số trái phiếu còn lại sẽ đáo hạn vào Ngày Đáo Hạn.
 - Phát sinh sự kiện vi phạm theo Điều kiện và điều khoản Trái phiếu

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán

Không có

16. Thông tin về cam kết của tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019, NĂM 2020 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Bảng 13: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% (+/-) Thay đổi	6 tháng đầu năm 2021
1	Tổng giá trị tài sản cuối kỳ	439.557	760.919	73,11%	1.167.898
2	Doanh thu hoạt động	114.124	143.902	26,09%	175.356
3	Kết quả hoạt động	34.069	39.665	16,42%	135.572
4	Kết quả hoạt động khác	(3)	1	N/A	1
5	Lợi nhuận trước thuế	34.067	39.666	16,44%	135.573
6	Lợi nhuận sau thuế	28.122	34.717	23,45%	108.827
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	67,6%	-	-
8	Tỷ lệ cổ tức	-	4%	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét năm 2021 của TCSC

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020

Năm 2020 đánh dấu một năm phát triển vượt bậc và toàn diện của Công ty cả quy mô lẫn hiệu quả kinh doanh.

- Tổng tài sản cuối kỳ năm 2020 đạt gần 761 tỷ đồng, tăng 73,11% so với năm 2019.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt hơn 34 tỷ đồng, tăng 23,45% so với năm 2019.

Có được kết quả đáng khích lệ như vậy là nhờ:

- Sự phát triển của nền kinh tế và thuận lợi của thị trường chứng khoán nói chung;
- Định hướng và chiến lược phát triển đúng đắn;
- Quá trình tái cấu trúc Công ty diễn ra nhanh chóng, đúng mục tiêu và hiệu quả;
- Kinh nghiệm và sự chuyên nghiệp của Ban lãnh đạo Công ty trong việc xác định đúng và chính xác các mục tiêu tăng trưởng, mang lại lợi nhuận đáng kể cho Công ty.
- Sự đoàn kết đồng lòng của người lao động vì mục tiêu chung là tái cấu trúc thành công và đưa Công ty vượt qua khó khăn và tiến lên phía trước.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 14: Vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019, 31/12/2020 và 30/6/2021

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
I. Vốn chủ sở hữu	363.072	433.791	647.343

1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	360.000	360.000	495.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	98	1.293	1.293
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	98	1.293	1.293
4. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	-	36.002	5.727
5. Lợi nhuận chưa phân phối	2.876	35.204	144.030
5.1. Lợi nhuận đã thực hiện	1.768	23.467	118.550
5.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	1.108	11.736	25.480

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét năm 2021 của TCSC

Công ty luôn sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.1.2. Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng và tuân thủ theo tỷ lệ khấu hao được xác định theo đúng quy định. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị: 05 – 08 năm
- Phương tiện vận tải: 10 năm
- Thiết bị văn phòng: 06 – 08 năm
- Phần mềm: 03 – 08 năm

2.1.3. Mức lương bình quân năm 2019 và 2020:

Bảng 15: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
Lương bình quân	Đồng/người/tháng	23.750.131	28.322.273

Nguồn: TCSC

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động tăng qua các năm.

2.1.4. Tình hình công nợ hiện nay

Nợ phải thu

Bảng 16: Nợ phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính	441	2.853	-

2	Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	2.814	3.244	6.917
3	Trả trước cho người bán	564	98	1.326
4	Phải thu dịch vụ do công ty chứng khoán cung cấp	54	255	615
5	Các khoản phải thu khác	4.003	4.000	4.000
6	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	-	-	-
7	Dự phòng phải thu khó đòi	(2.000)	(2.000)	(2.000)
	Tổng cộng	5.876	8.450	10.858

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét năm 2021 của TCSC

 **Nợ phải trả**

Bảng 17: Nợ phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
I	Nợ phải trả ngắn hạn	32.350	324.586	515.456
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	20.000	305.412	243.171
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn		-	190.000
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	379	720	41.414
4	Phải trả người bán ngắn hạn	6.052	4.466	1.030
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.994	5.228	27.057
6	Phải trả người lao động	-	220	1.225
7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	24	-	-
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.900	8.534	11.534
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	-	5	25
II	Nợ phải trả dài hạn	44.134	2.543	5.098
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	42.500	-	-
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.634	2.543	5.098
	Tổng cộng	76.485	327.129	520,555

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét năm 2021 của TCSC

2.1.5. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua.

2.1.6. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc tính và nộp các khoản thuế phải nộp theo đúng quy định của pháp luật. Số dư các khoản thuế phải nộp qua các năm như sau:

Bảng 18: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	1
2	Thuế thu nhập cá nhân	255	1,187	2,866
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.739	4.401	24,190
	Tổng cộng	3.994	5.228	27,057

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét năm 2021 của TCSC

2.1.7. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty chủ trương thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 19: Trích lập các quỹ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	98	1.293	1.293
2	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	98	1.293	1.293
	Tổng cộng	196	2.586	2.586

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét năm 2021 của TCSC

2.1.8. Tổng dư nợ vay

 **Tổng nợ vay**

Bảng 20: Nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	20.000	305.412	243.171
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	42.500	-	-
	Tổng cộng	62.500	305.412	243.171

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét năm 2021 của TCSC

Chi tiết các khoản vay

Bảng 21: Chi tiết các khoản vay

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Vay ngắn hạn	20.000	305.412	243.171
	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	20.000	185.500	-
	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	-	-	139,000
	Cá nhân khác	-	119.912	4,171
	Vay ngân hàng, tổ chức tài chính	-	-	100,000
2	Vay dài hạn	42.500	-	-
	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Du lịch Phước Lộc	42.500	-	-
	Tổng cộng	62.500	305.412	243.171

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét năm 2021 của TCSC

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 22: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/6/2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	5.42	2.27	2.10
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Các khoản cho vay)/Nợ ngắn hạn	3.42	1.16	0.55
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	17,40%	42,99%	44,57%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	21,07%	75,41%	80,41%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (Vòng)			
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản bình quân)	0.29	0.24	0.18

Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu hoạt động/Tài sản ngắn hạn bình quân)	0.30	0.25	0.19
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	24,64%	24,13%	62,06%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,97%	8,71%	20,13%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	7,03%	5,78%	11,28%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	781	964	2.246

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét năm 2021 của TCSC

3. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

Kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch năm 2021

Bảng 23: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng, %

STT	Khoản mục	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	
			Giá trị	% (+/-) 2021/2020
1	Doanh thu hoạt động	143.902	186.200	29,39%
2	Lợi nhuận trước thuế	39.666	100.100	152,36%
3	Lợi nhuận sau thuế	34.717	80.080	130,67%
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu hoạt động (%)	24,13%	43,01%	78,27%
5	Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	8,71%	16,90%	93,96%
6	Cổ tức	4,00%	-	-

Nguồn: TCSC

Ghi chú:

- Doanh thu hoạt động và lợi nhuận trước thuế năm 2021 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2021 là số ước tính trên cơ sở trừ thuế TNDN (tạm tính thuế suất 20%) từ lợi nhuận trước thuế năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ tiêu vốn chủ sở hữu năm 2021 được tính bằng cách lấy vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020 theo BCTC đã kiểm toán năm 2020 + Lợi nhuận sau thuế ước tính năm 2021 và chưa tính đến số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần này.
- Chỉ tiêu cổ tức năm 2021 chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021

Kỳ vọng thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021

- Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm 2021, thị trường chứng khoán dự kiến cũng có những thay đổi tích cực. Việc các doanh nghiệp phục hồi sản xuất, các dòng vốn nước ngoài chảy vào Việt Nam sẽ tạo nên các hiệu ứng tích cực đối với các nhà đầu tư trong nước và thế giới.
- Mặt bằng lãi suất dự báo sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp trong năm 2021 sẽ tiếp tục là điều kiện thuận lợi đối với thị trường chứng khoán khi các dòng vốn sẽ tìm kênh sinh lợi tốt.
- Các kênh đầu tư khác như vàng hay bất động sản chưa hấp dẫn khiến một lượng vốn đầu tư không nhỏ từ các kênh này chuyển dịch sang thị trường chứng khoán.
- Sự tham gia mạnh mẽ của một lượng lớn nhà đầu tư mới với lượng tiền khổng lồ kỳ vọng sẽ là lực đẩy cho thị trường chứng khoán Việt Nam lên một tầm cao mới.

Kế hoạch hoạt động của Công ty

Để thực hiện các kế hoạch, mục tiêu đã đề ra, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh, cụ thể:

✚ Đối với hoạt động môi giới

Đẩy mạnh hoạt động chăm sóc khách hàng theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng VIP, tập trung phát triển khách hàng theo chiều sâu, chú trọng vào khách hàng tổ chức, khách hàng cá nhân chuyên nghiệp thông qua việc nghiên cứu và cung cấp thêm sản phẩm dịch vụ mới, tạo điều kiện cho khách hàng có thêm nhiều sự lựa chọn, đa dạng hóa kênh đầu tư, nâng mức khả năng sinh lời.

Tiếp tục nâng cao năng lực chuyên nghiệp của đội ngũ nhân sự môi giới, chăm sóc khách hàng, vừa có khả năng phát triển khách hàng mới vừa có khả năng chăm sóc khách hàng và khả năng tư vấn tốt.

✚ Đối với hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán

Đẩy mạnh hoạt động tư vấn đầu tư, vừa có khả năng cung cấp các báo cáo phân tích có chất lượng, chú trọng vào chất lượng hơn số lượng, nâng cao khả năng dự báo, tư vấn và đưa ra các khuyến nghị chuyên nghiệp và hiệu quả trên cơ sở có chọn lọc, tập trung và đúng mục tiêu.

✚ Đối với hoạt động tự doanh

Chủ động cơ cấu các khoản đầu tư theo hướng thận trọng, xây dựng danh mục đầu tư đa dạng, hiệu quả trên cơ sở dự báo các kịch bản khác nhau của thị trường chứng khoán Việt Nam trước sự tác động phức tạp và khó lường của đại dịch Covid-19.

Đối với hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và thu xếp vốn

Tiếp tục đẩy mạnh các dịch vụ thu xếp vốn, từng bước mở rộng database khách hàng. Chú trọng và đẩy mạnh các dịch vụ ngân hàng đầu tư mang lại hiệu quả cao, đóng góp vào hiệu quả kinh doanh chung của Công ty nhưng đồng thời phát triển đa dạng khách hàng mới để vừa gia tăng nguồn thu mới vừa hỗ trợ các hoạt động kinh doanh khác của Công ty.

Đối với hoạt động vận hành, kiểm soát và quản trị rủi ro

Chú trọng công tác kiểm soát, quản trị rủi ro, an toàn hệ thống, an toàn tài chính.

Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin một cách bài bản, chuyên nghiệp hóa, hỗ trợ chặt chẽ cho hoạt động kinh doanh, vận hành một cách thông suốt và hiệu quả.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, doanh thu hoạt động khoảng 175 tỷ đồng, đạt 125% kế hoạch năm 2021 và lợi nhuận trước thuế khoảng 136 tỷ đồng, đạt 224% kế hoạch năm 2021.

4.3. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thành công sẽ được đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung tại HNX.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty thành lập từ năm 2008, đến nay các cổ đông sáng lập đã chuyển nhượng cổ phiếu sáng lập của mình cho các nhà đầu tư khác. Các cổ phiếu này hoàn toàn được tự do chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Cổ đông lớn của Công ty đồng thời cũng là Công ty mẹ của tổ chức phát hành.

Bảng 24: Danh sách cổ đông lớn

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn 3 Capital	6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0313632180	38.446.299	77,67%

Nguồn: TCSC

3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

3.1.1. Danh sách Hội đồng quản trị

Bảng 25: Danh sách Hội đồng quản trị

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đông Hải	Chủ tịch HĐQT	TVHĐQT không điều hành
2	Ông Nguyễn Đức Hiếu	Thành viên HĐQT	TVHĐQT điều hành
3	Bà Phạm Viết Lan Anh	Thành viên HĐQT	TVHĐQT không điều hành

3.1.2. Lý lịch tóm tắt của thành viên Hội đồng quản trị

Nguyễn Đông Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giới tính	Nam
- Ngày tháng năm sinh	13/12/1981
- Nơi sinh	TP Hồ Chí Minh
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/CCCD	001081016542, Ngày cấp: 23/12/2019, Nơi cấp: Cục CSQLHC về Trật tự xã hội
- Dân tộc	Kinh
- Tôn giáo	Không
- Địa chỉ thường trú	1-9-5 Chung cư Phú Mỹ, Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn	Thạc sỹ (Đại học Carleton)
- Trình độ chuyên môn	Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại công ty	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công (TCSC)
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Tổng giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital Thành viên HĐQT Công ty CP Bông Bạch Tuyết Thành viên HĐQT Công ty CP Giày da và May mặc xuất khẩu (Legamex)
- Quá trình làm việc:	
▪ 5/2019 - Hiện tại	Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công.
▪ 01/2016 - Hiện tại	Tổng giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
▪ 6/2019 - Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty CP Bông Bạch Tuyết
▪ 6/2019 - Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty CP Giày da và May mặc xuất khẩu (Legamex)
▪ 2014 - 2015	Giám đốc Quỹ Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

- 2010 - 2013 Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
- 2009 - 2010 Chuyên viên phân tích CTI Capital Securities tại Thành phố Montreal, Quebec, Canada
- 2007 - 2009 Đi học Thạc sỹ tại Singapore
- 2004 - 2007 Kế toán viên tại Công ty Maersk Line, Singapore
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - Cá nhân sở hữu Không có
 - Người có liên quan

Họ và tên	Mối quan hệ	GCNĐKKD/CMND, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % nắm giữ/VĐL
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	Tổng Giám đốc	0313632180 cấp lần đầu ngày 22/01/2016 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	38.446.299	77,67%

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC Không có

Nguyễn Đức Hiếu Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 21/08/1982
- Nơi sinh Bắc Giang
- Quốc tịch Việt Nam
- Số CMND/CCCD 024082000590 do Cục CSĐKQL Cư trú và DLQG Về Dân cư cấp ngày: 29/03/2019
- Dân tộc Kinh
- Tôn giáo Không

- Địa chỉ thường trú 65/20E Lý Long Tường, khu phố Mỹ Tú 3, Cn 1-2, phường Tân Phong, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn Thạc sỹ
- Trình độ chuyên môn Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại công ty Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình làm việc:
 - 12/2019 - Hiện tại Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 05/2020 - Hiện tại Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 06/2019 - 12/2019 Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 2017 - 6/2019 Phó giám đốc CTCP TM DV Tư Vấn Đầu Tư Sài Gòn 3
 - 2010 - 2016 Phó giám đốc QLDM Đầu tư - Công ty TNHH QLQ SSI
 - 2006 - 2010 Trưởng bộ phận đầu tư - Công ty TNHH chứng khoán ACB
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - Cá nhân sở hữu Không có
 - Người có liên quan Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC Không có

Phạm Viết Lan Anh Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 14/02/1983
- Nơi sinh TP Hồ Chí Minh
- Quốc tịch Việt Nam
- Số CMND/CCCD 023544076 do Công an Hồ Chí Minh cấp ngày 28/02/2009

- Dân tộc Kinh
- Tôn giáo Không
- Địa chỉ thường trú Căn hộ B1.1004, Chung cư Him Lam Chợ Lớn, 491 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, TP HCM
- Trình độ học vấn Đại học
- Trình độ chuyên môn Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại công ty Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
- Quá trình làm việc:
 - 2019 – Hiện tại Giám đốc tài chính Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
 - 2018 - 2019 Giám đốc Đầu tư CTCP TM DV Tư Vấn Đầu Tư Sài Gòn 3
 - 2017 Quản lý Đầu tư Maj Invest Vietnam
 - 2011 - 2016 Quản lý Đầu tư Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Bản Việt
 - 2009 - 2011 Phó phòng Phân tích Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt
 - 2008 - 2009 Chuyên viên Phân tích thị trường Thomson Reuters, Singapore
 - 2007 -2008 Chuyên viên Phân tích Kinh doanh Ngân hàng Citibank, Singapore
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - Cá nhân sở hữu Không có
 - Người có liên quan Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC Không có

3.2. Ban kiểm soát

3.2.1. Danh sách Ban kiểm soát

Bảng 26: Danh sách Ban kiểm soát

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Lê Ngọc Hùng	Trưởng BKS	
2	Đoàn Thị Thu Sương	Thành viên BKS	
3	Nguyễn Thanh Tịnh	Thành viên BKS	

3.2.2. Lý lịch tóm tắt của thành viên Ban kiểm soát

Lê Ngọc Hùng	Trưởng ban kiểm soát
- Giới tính	Nam
- Ngày tháng năm sinh	12/07/1983
- Nơi sinh	Phú Yên
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/CCCD	221125116 do Công an Phú Yên cấp ngày 15/12/2017
- Dân tộc	Kinh
- Tôn giáo	Không
- Địa chỉ thường trú	Đông Phước – Hòa An – Phú Hòa – Phú Yên
- Trình độ học vấn	Thạc sỹ
- Trình độ chuyên môn	Quản trị kinh doanh – tài chính
- Chức vụ hiện nay tại công ty	Trưởng ban kiểm soát Giám đốc Ngân hàng đầu tư
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết
- Quá trình làm việc:	
▪ 2018 – Hiện tại	Giám đốc Ngân hàng Đầu tư Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công
▪ 2020 – Hiện tại	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công
▪ 2019 – Hiện tại	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết
▪ 2016 – 2021	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Long Hậu
▪ 2017 – 2018	Trợ lý Chủ tịch Công ty Trường Mạnh Holdings Việt Nam
▪ 2016 – 2017	Phó trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không

- 2013 – 2015 Chuyên viên tư vấn Công ty Chứng Khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
- 2010 – 2012 Phó phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp, Phó giám đốc khối ngân hàng đầu tư Công ty Chứng khoán ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
- 2009 – 2010 Nhân viên, Phó phòng, Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng Khoán Bảo Minh – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh
- 2007 – 2008 Chuyên viên, Phó trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng Khoán Phú Gia (nay là Công ty cổ phần chứng khoán HDB)
- 2005 – 2007 Chuyên viên tư vấn Công ty Chứng Khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - Cá nhân sở hữu Không có
 - Người có liên quan Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC Không có

Đoàn Thị Thu Sương	Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	30/06/1980
- Nơi sinh	Bến Tre
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/CCCD	025523692 do Công an Hồ Chí Minh cấp ngày: 13/09/2011
- Dân tộc	Kinh
- Tôn giáo	Không

- Địa chỉ thường trú 70/8 Nguyễn Lâm , Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn Thạc sĩ
- Trình độ chuyên môn Kinh tế - Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại công ty Thành viên Ban kiểm soát
Trưởng phòng Hành chính nhân sự
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết
Thư ký Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế thành phố Hồ Chí Minh
- Quá trình làm việc:
 - 05/2020 – Hiện tại Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 05/2019 – Hiện tại Trưởng phòng Hành chính Nhân Sự Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 06/2019 – Hiện tại Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết
 - 2017 – 2019 Giám đốc Nội vụ, Trợ lý Tổng giám đốc & Thư ký Hội đồng quản trị Công ty CP ĐT và Phát Triển Ngoại Thương Fideco
 - 2006 – 2011 Chuyên viên Sở giao dịch, Phòng Nguồn vốn và Đội dự án Core-banking Ngân Hàng TMCP Việt Á
 - 10/2002 – 2006 Nhân viên Phòng Kinh Doanh Mercedes – Benz Haxaco
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - Cá nhân sở hữu Không có
 - Người có liên quan Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC Không có

Nguyễn Thanh Tịnh Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính Nam

- Ngày tháng năm sinh 09/08/1978
- Nơi sinh Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch Việt Nam
- Số CMND/CCCD 023016106 do Công an Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 10/04/2008
- Dân tộc Kinh
- Tôn giáo Không
- Địa chỉ thường trú 83/13 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 09, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn Cử nhân
- Trình độ chuyên môn Công nghệ thông tin (CNTT)
- Chức vụ hiện nay tại công ty Thành viên Ban kiểm soát
Giám đốc CNTT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình làm việc:
 - 08/2019 – Hiện tại Giám đốc CNTT Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công
 - 08/2017 – 07/2019 Trưởng phòng CNTT Công ty cổ phần Chứng khoán HDBS
 - 10/2008 – 07/2017 Trưởng phòng CNTT Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công
 - 04/2007 – 10/2008 Chuyên viên CNTT Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam
 - 07/2003 – 04/2007 Quản trị hệ thống CNTT Công ty TNHH PouYuen VN Enterprise
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - Cá nhân sở hữu Không có
 - Người có liên quan Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC Không có

3.3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

3.3.1. Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng 27: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Hiếu	Tổng giám đốc	
2	Trịnh Tấn Lực	Phó Tổng giám đốc	
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Giám đốc tài chính	
4	Trần Thị Thúy Lan	Kế toán trưởng	

3.3.2. Lý lịch tóm tắt của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Ông Nguyễn Đức Hiếu – Tổng Giám đốc nêu tại Mục Lý lịch tóm tắt của Hội đồng quản trị

Trịnh Tấn Lực	Phó Tổng giám đốc
- Giới tính	Nam
- Ngày tháng năm sinh	25/01/1977
- Nơi sinh	Đồng Nai
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/CCCD	024488477 do Công an Tp.HCM cấp ngày 29/06/2006
- Dân tộc	Kinh
- Tôn giáo	Thiên Chúa
- Địa chỉ thường trú	229/30A Tân Hương, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn	Thạc sỹ
- Trình độ chuyên môn	Tài chính – Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại công ty	Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
- Quá trình làm việc:	
▪ 03/02/2020 - Hiện tại	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Chứng khoán Thành Công
▪ 10/12/2018 - 02/02/2020	Giám đốc Điều hành Công ty CP Chứng khoán Thành Công
▪ 01/08/2017 - 09/12/2018	Tổng giám đốc Công ty CP Chứng khoán Thành Công

- 02/2014 - 07/2017 Giám đốc Quản trị Rủi ro Công ty CP Chứng khoán Thành Công
- 05/2013 - 07/2017 Thư ký Công ty Công ty CP Chứng khoán Thành Công
- 02/2008 - 07/2017 Giám đốc Quy trình & Giám sát tuân thủ Công ty CP Chứng khoán Thành Công
- 05/2007 - 02/2008 Trưởng Phòng Cơ lý Xưởng nhuộm Công ty CP Dệt may Thành Công
- 04/2005 - 05/2007 Chuyên viên cấp cao hệ thống QLCL (ISO) Công ty CP Dệt may Thành Công
- 2002 - 03/2005 Trưởng ca sản xuất Công ty Hualon Việt Nam (Hualon Corporation Vietnam)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - Cá nhân sở hữu: 3.000, chiếm tỷ lệ 0,006%/vốn điều lệ
 - Người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC Không có

Nguyễn Thị Phương Thảo	Giám đốc tài chính
- Giới tính	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	16/11/1985
- Nơi sinh	Bình Định
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/CCCD	211894065 do Công An Bình Định cấp ngày 06/03/2017
- Dân tộc	Kinh
- Tôn giáo	Không
- Địa chỉ thường trú	Chung cư Đào Duy Từ, Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn	Thạc sỹ (Đại học Kinh tế Tp.Hồ Chí Minh)
- Trình độ chuyên môn	Tài chính – Kế toán

- Chức vụ hiện nay tại công ty Giám đốc tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
- Quá trình làm việc:
 - 06/2019 – Hiện tại Giám đốc Tài chính Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 01/2019 – Hiện tại Kế toán trưởng Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn 3 Capital
 - 07/2020 – 10/2020 Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu y tế Thành phố Hồ Chí Minh
 - 10/2017 – 12/2017 Kế Toán trưởng Công ty CP TM Bất Động Sản Sài Gòn 3
 - 05/2017 – 10/2017 Kế Toán Tổng hợp Công ty CP Bất Động Sản Tiến Phước
 - 04/2014 – 04/2019 Kế Toán trưởng Công ty TNHH ĐTXD CSHT KCN Chơn Thành
 - 08/2012 – 05/2017 Kế Toán Tổng hợp Công ty CP Ngoại Thương và Phát triển Đầu Tư TP.HCM
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - Cá nhân sở hữu Không có
 - Người có liên quan Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Không có
- Lợi ích liên quan với TCSC Không có

Trần Thị Thúy Lan	Kế toán trưởng
- Giới tính	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	20/05/1985
- Nơi sinh	Khánh Hòa
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/CCCD	056185000208 do Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày: 30/03/2018
- Dân tộc	Kinh

- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ thường trú: 1.2 Lô B, Chung cư 590 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình làm việc:
 - 06/2015 – Hiện tại: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Công
 - 07/2010 – 05/2015: Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Công
 - 03/2009 – 06/2010: Kế toán trưởng Công ty TNHH MT TT và QC Đất Sáng Tạo
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - Cá nhân sở hữu: Không có
 - Người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC: Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC: Không có
- Lợi ích liên quan với TCSC: Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công

2. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

3. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

4. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành là 51.480.000 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 49.500.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức: 1.980.000 cổ phiếu

5. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá là 514.800.000.000 đồng

6. Giá chào bán dự kiến

Giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá cổ phiếu phát hành để trả cổ tức: 10.000 đồng/cổ phiếu

7. Phương pháp tính giá

Giá chào bán được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách một cổ phần và giá thị trường khi thực hiện chào bán.

Phương pháp tính giá theo giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2020 và tại thời điểm 30/06/2021 như sau:

		Nguồn vốn chủ sở hữu	433.790.784.338	
Giá trị sổ sách	=	-----	=	----- = 12.050
31/12/2020		Số cổ phần đang lưu hành	36.000.000	
		Nguồn vốn chủ sở hữu	647.343.584.644	
Giá trị sổ sách	=	-----	=	----- = 13.078
30/06/2021		Số cổ phần đang lưu hành	49.500.000	

Giá cổ phiếu TCI bình quân ngày 30/6/2021 (theo số liệu giao dịch trên website: hnx.vn) là: 15.900 đồng/cổ phiếu.

Trên cơ sở cân nhắc nhu cầu sử dụng vốn, đối tượng phát hành là cổ đông hiện hữu, giá trị sổ sách, giá giao dịch cổ phiếu TCI trên sàn giao dịch Upcom, Công ty xác định giá chào bán cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

8. Phương thức phân phối

Cổ phiếu chào bán lần này được phân phối không thông qua bảo lãnh phát hành, không thông qua đại lý phân phối và cũng không thông qua đấu giá mà chỉ chào bán cho cổ đông hiện hữu tương ứng với tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ, phương thức phân phối cho cổ đông hiện hữu cụ thể như sau:

Đối với cổ phiếu phát hành để trả cổ tức

- Tỷ lệ phát hành cổ phiếu trả cổ tức : 4% (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100: 4 (tức là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ tức và cứ 100 quyền nhận cổ tức thì

nhận được 4 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

- Số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức dự kiến : 1.980.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá dự kiến : 19.800.000.000 đồng
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị, phần số lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, ông Nguyễn Văn A sở hữu 1.005 cổ phiếu TCI thì sẽ nhận được $1.005 \times 4/100 = 40,2$ cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ thì ông A sẽ nhận được 40 cổ phiếu mới sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần số lẻ 0,2 cổ phần sẽ bị hủy.

- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông Công ty vào thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức.

Đối với cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu

- Tỷ lệ chào bán (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành) : 100%
- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách lập tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Phương thức phân phối cổ phiếu : Cổ phiếu được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 1:1 (Nghĩa là, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới được chào bán theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).
- Chuyển nhượng quyền mua : Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần

- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán 49.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán dự kiến theo mệnh giá 495.000.000.000 đồng
- Phương án xử lý cổ phiếu chào bán không phân phối hết (Xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua) :
 - Số cổ phiếu do cổ đông không mua hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và quyết định thời gian thực hiện.
 - Cổ phiếu do cổ đông không mua hết được HĐQT phân phối cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối cổ phiếu mà nhà đầu tư (cổ đông) không mua hết (không đăng ký, không nộp tiền mua) cho:
 - Tổ chức, cá nhân và người có liên quan dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.
 - Tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất.

9. Đăng ký mua cổ phiếu

- Sau khi nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu do UBCKNN cấp, TCSC sẽ tiến hành chốt danh sách cổ đông để thực hiện phân bổ quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu đăng ký mua tối thiểu: Không quy định.
- Thời hạn đăng ký mua: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán, tổ chức phát hành sẽ công bố thông tin về đợt chào bán, trong đó, Công ty sẽ thông tin về thời gian đăng ký mua cổ phần cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày.
- Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu:
 - Đối với cổ đông đã lưu ký: cổ đông đăng ký mua cổ phiếu, chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu và thanh toán tiền mua tại công ty chứng khoán là thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: cổ đông đăng ký mua cổ phiếu, chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu và thanh toán tiền mua tại Công ty cổ phần Chứng Khoán Thành Công: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

10. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

STT	Nội dung thực hiện dự kiến	Thời gian dự kiến (ngày làm việc)
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp	D
2	Công bố thông tin về đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp. Công bố thông tin phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.	D đến D+6
3	Ngày đăng ký cuối cùng	D+10
4	Phối hợp cùng VSD xác nhận người sở hữu cổ phiếu được nhận cổ tức, được phân bổ quyền mua và thông báo quyền mua cổ phiếu, quyền nhận cổ tức cho nhà đầu tư	D+11 đến D+21
5	Nhà đầu tư tiến hành đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu chào bán.	D+22 đến D+40
6	Phối hợp với VSD xác nhận danh sách cổ đông đăng ký mua cổ phiếu chào bán và nhận cổ tức bằng cổ phiếu.	D+41 đến D+45
7	Xử lý cổ phiếu chào bán không hết (nếu có)	D+45 đến D+48
8	Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán	D+49
9	Chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư	D+50 đến D+70

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Đối với cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành trả cổ tức cho cổ đông theo phương thức thực hiện quyền thì không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Đối với quyền mua cổ phiếu: cổ đông được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần.
- Đối với cổ phiếu do cổ đông không mua hết được HĐQT phân phối cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa:

- Số tài khoản: 119.10000.493455
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

- Tên người thụ hưởng CTCP Chứng khoán Thành Công

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của tổ chức phát hành

Không có

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Hiện tại theo quy định của Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại TCSC là 100%. Trường hợp nếu có bất kỳ thay đổi nào của quy định pháp luật và quy định của Công ty liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty thì Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh (nếu có) phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan và công bố thông tin theo quy định.

15. Các loại thuế có liên quan

15.1. Đối với Công ty

✚ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật thuế thu nhập Doanh nghiệp:

- Theo thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 Hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ – CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế TNDN) với thuế suất bằng 20% trên thu nhập chịu thuế.
- Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.
- Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

✚ Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu sẽ tùy hoạt động có mức thuế suất phù hợp theo quy định của Luật thuế hiện hành.

15.2. Đối với nhà đầu tư

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân

✚ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Đối với nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng

chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4a Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ khoản 5 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.



Thu nhập từ cổ tức

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thuế suất đối với thu nhập từ cổ tức

- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%; và
- Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp nhận cổ tức bằng tiền mặt và trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu.

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức



Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.



Thu nhập từ cổ tức

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008

16. Thông tin về các cam kết

Không có

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Chào bán cổ phiếu nhằm mục đích bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến sẽ được sử dụng cho mục đích cho vay giao dịch ký quỹ (margin) của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực tế, có thể quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần đợt này, điều chỉnh quy mô vốn thu được từ đợt chào bán, điều chỉnh việc phân bổ vốn cho các mục đích sử dụng vốn phù hợp với số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

- Trụ sở chính: số 2 Trường Sơn, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 3547 2972
- Fax: (028) 3547 2970

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

XII. PHỤ LỤC

1. Giấy phép thành lập và hoạt động;
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phần và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán;
3. Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc triển khai phương án chào bán cổ phần và thông qua hồ sơ chào bán cổ phần;
4. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
5. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét năm 2021;
6. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã kiểm toán tại ngày 31/12/2019, 31/12/2020 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã soát xét tại ngày 30/06/2021;
7. Các tài liệu khác:

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ĐÔNG HẢI

TỔNG GIÁM ĐỐC



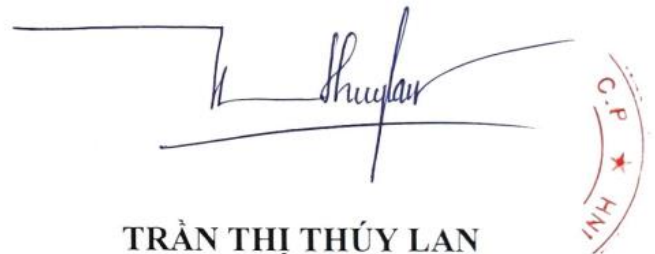
NGUYỄN ĐỨC HIẾU

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TRẦN THỊ THÚY LAN